

Số: 500/BC-SGDĐT

An Giang, ngày 04 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
Sơ kết Học kỳ I năm học 2021-2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Năm học 2021 - 2022 là năm học đầu tiên ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách lớn của Đảng, Quốc hội, Chính phủ của nhiệm kỳ 2021 - 2026¹, Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ngành GDĐT tỉnh An Giang tiếp tục nhận được sự quan tâm sâu sát, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Bộ GDĐT, của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; sự hỗ trợ nhiệt tình, hiệu quả của các cấp, ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành GDĐT thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT) theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội; triển khai Luật Giáo dục (sửa đổi) được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2019, có hiệu lực ngày 01/7/2020 (Luật Giáo dục 2019) đảm bảo có hiệu quả, quán triệt chuyên đề toàn khóa và chuyên đề năm 2021 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”; đặc biệt là triển khai chương trình thay sách giáo khoa (SGK) lớp 2,6. Các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch và phương án dạy học linh hoạt đảm bảo an toàn trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

- Ngân sách đầu tư cho giáo dục đảm bảo đủ chi cho con người và chi hoạt động; kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập được cấp phát kịp thời; một số đơn vị có nguồn thu dịch vụ, do đó bổ sung nguồn hoạt động, mua sắm, sửa chữa, đồng thời hỗ trợ việc cải thiện đời sống cho người lao động. Thực hiện mạnh mẽ việc phân cấp quản lý, từ đó, đã phát huy được vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) trong việc quản lý, điều hành tại đơn vị.

- Đội ngũ công chức, viên chức (CC, VC) của ngành tiếp tục ổn định; số lượng và chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên (GV) các cấp từng bước được củng cố, tăng cường, đáp ứng yêu cầu CT GDPT năm 2018; việc sắp xếp vị trí việc làm và chuẩn hóa các chức danh, trình độ được đào tạo (nâng trình độ chuẩn) tiếp tục được ngành chỉ đạo triển khai ở hầu hết các cấp học. Đội ngũ CBQL, GV được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hầu hết GV đều có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn vững vàng,

¹ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2026; Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026; Chiến lược phát triển giáo dục 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động của Bộ GDĐT triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

niệt tình, linh hoạt, có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học, cố gắng khắc phục khó khăn trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

- Phần lớn cha mẹ học sinh (CMHS) đồng tình với chủ trương trong dạy học linh hoạt trước ảnh hưởng của dịch Covid-19, chia sẻ với những khó khăn của Ngành trong dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình, tạo các điều kiện học tập cho con em mình như: máy tính, laptop, điện thoại thông minh, kết nối mạng internet...

2. Khó khăn

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp liên tục và kéo dài, Ngành GDĐT tỉnh An Giang phải đứng trước những khó khăn, thách thức chưa từng có tiền lệ. Sau gần 6 tháng thực hiện giãn cách xã hội ở mức độ khác nhau, mọi hoạt động của ngành GDĐT từ đầu năm học 2021-2022 đã phải chuyển đổi trạng thái: Lễ Khai giảng năm học 2021-2022 phải tổ chức bằng hình thức truyền hình trực tiếp qua sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang; hoạt động dạy - học từ trực tiếp chuyển sang hình thức dạy - học linh hoạt (trực tuyến, qua truyền hình, xem video clip, giao nhiệm vụ học tập...) để thực hiện chủ trương “*Tạm dừng đến trường nhưng không dừng việc học*”.

- Khó khăn lớn nhất khi ngành GDĐT chuyển trạng thái dạy-học trong tình hình dịch bệnh Covid-19 là học sinh (HS) thiếu thiết bị học trực tuyến với số lượng rất lớn, do điều kiện kinh tế của nhiều gia đình HS còn gặp rất nhiều khó khăn, không đủ khả năng để trang bị thiết bị học tập trực tuyến thiết yếu dẫn đến một số lượng HS không có cơ hội học tập, đặc biệt là đối với những địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn².

- Việc chuyển đổi trạng thái sang hình thức dạy-học linh hoạt là yêu cầu tất yếu mà ngành GDĐT phải thích nghi trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 phức tạp, tuy nhiên, bên cạnh những hiệu quả nhất định, vẫn còn một số ảnh hưởng tiêu cực, nhiều ý kiến, dư luận băn khoăn, lo ngại về chất lượng, hiệu quả của nó, cụ thể như: Đối với HS lớp 1 nói riêng, HS tiểu học nói chung còn quá nhỏ không quen học trên máy tính, trên truyền hình nên dễ nhầm lẫn; GV không thể giám sát, nhắc nhở như dạy học trực tiếp tại lớp, GV chịu nhiều áp lực; HS sử dụng các thiết bị thông minh trong quá trình học tập ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý, nghiện game và tiếp xúc với các văn hóa độc hại, ảnh hưởng đến việc hình thành phẩm chất, năng lực của các HS.

- Cấp học giáo dục mầm non (GDMN) bị gián đoạn trong thời gian dài, GV chỉ có thể liên lạc, hướng dẫn cha mẹ các phương pháp nuôi dạy, chăm sóc trẻ. Điều này ảnh hưởng nhiều đến nền nếp, thói quen, chế độ sinh hoạt theo độ tuổi của trẻ em; PHHS phải dành một phần lớn thời gian làm việc để chăm sóc các em tại nhà. Riêng đối với trẻ em MN, một thời gian dài không được tương tác với bạn bè, thầy cô giáo có nguy cơ giảm khả năng phát triển về ngôn ngữ, khả năng giao tiếp, tình cảm xã hội, vận động và sức khỏe; đối với trẻ 5 tuổi, việc chuẩn bị kiến thức, kỹ

² Theo thống kê tại thời điểm đầu năm học, tỉnh An Giang có 77.918 học sinh thiếu thiết bị học trực tuyến, trong đó có 5.664 học sinh thuộc hộ nghèo, 11.107 học sinh hộ cận nghèo và nhiều học sinh khó khăn hoặc gia đình thuộc diện chính sách khác, đến hiện tại, sau nhiều nỗ lực của gia đình học sinh, sự hỗ trợ từ nhà trường và các tổ chức, cá nhân, số học sinh còn thiếu thiết bị toàn tỉnh là 39.719.

năng cần thiết để sẵn sàng vào lớp 1 theo Chương trình GDMN 5 tuổi còn hạn chế, gây khó khăn khi học chương trình lớp 1 ở tiểu học (TH) của trẻ.

- Do tình hình dịch bệnh, nhiều trường không thể huy động đầy đủ HS ra lớp, ảnh hưởng đến tỷ lệ huy động HS ở một số địa phương chưa đạt theo kế hoạch; chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn có sự chênh lệch so với vùng có điều kiện thuận lợi do HS chưa có thiết bị học trực tuyến, một bộ phận PHHS chưa quan tâm đến việc hướng dẫn con em học tập tại nhà. Tình trạng HS bỏ học và HS đang có nguy cơ bỏ học, nguy cơ tái mù chữ có thể trầm trọng hơn trong điều kiện học trực tuyến.

- Việc triển khai các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động phong trào được lồng ghép triển khai trong trường học (an toàn giao thông (ATGT); phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội (TNXH), bạo lực học đường, bạo lực gia đình; giáo dục giới tính, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống dịch bệnh; bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; phòng chống tham nhũng,...) gặp nhiều khó khăn, gây quá tải đối với các cơ sở giáo dục (CSGD), ảnh hưởng chất lượng giáo dục toàn diện cho HS. Một số hoạt động quản lý, quản trị như công tác thanh tra, kiểm tra, khảo thí và kiểm định chất lượng phải tổ chức trực tiếp ở cơ sở giáo dục không thực hiện được trong điều kiện giãn cách xã hội.

- Chất lượng và tiến độ thực hiện Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK GDPT bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19. Công tác tổ chức biên soạn, thẩm định SGK, tài liệu giáo dục địa phương và Chương trình đào tạo, bồi dưỡng GV bị chậm tiến độ. Thời lượng học lý thuyết, học thực hành, học thực nghiệm, trải nghiệm thực tế, thí nghiệm chưa bảo đảm.

- Mặc dù ưu tiên đầu tư cho ngành GDĐT, nhưng nguồn vốn ngân sách tỉnh có hạn, nên không thể bố trí đủ vốn theo nhu cầu. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình xây dựng nông thôn mới và đầu tư CSVC phục vụ CT GDPT 2018 chưa đảm bảo theo lộ trình; mạng lưới các trường MN, TH còn phân tán nhiều điểm lẻ dẫn đến CSVC trang thiết bị, đồ dùng dạy học đầu tư dàn trải, chưa đầy đủ. Một số đơn vị chưa có phòng bộ môn hoàn chỉnh, thiếu trang thiết bị dạy học; Việc đầu tư máy vi tính cho các cấp (nhất là khối TH) để đảm bảo lộ trình giảng dạy môn Tin học không đảm bảo theo lộ trình thay SGK.

- Một số CBQL thiếu năng động, sợ trách nhiệm, chưa mạnh dạn trong tự chủ. Tỷ lệ GV cấp học MN ở vùng khó khăn còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu dạy 2 buổi/ngày. Chùm Thông tư số 01-02-03-04/2021/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các CSGD công lập còn một số bất cập, chưa thể triển khai thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2021- 2022

1. Triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ kép, vừa thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa hoàn thành chương trình giáo dục năm học với phương châm “dừng đến trường, không dừng học”

- Ngay từ đầu năm học, ngành GDĐT tỉnh An Giang đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 trong điều kiện dịch

bệnh Covid-19 trình UBND tỉnh phê duyệt³ làm cơ sở để các CSGD triển khai kế hoạch năm học. Ngoài ra, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch hoạt động giáo dục linh hoạt, thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19 theo tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó có quy định bộ tiêu chí đảm bảo an toàn trong phong chống dịch Covid-19 khi học sinh học trực tiếp đối với GDMN, GDPT, làm cơ sở để các trường tổ chức thực hiện, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để HS các cấp trở lại trường học trực tiếp, khi có chủ trương của UBND tỉnh⁴.

- Ngành GDĐT đã huy động toàn bộ lực lượng tập trung cho công tác chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới và tổ chức khai giảng năm học đúng thời điểm “ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” bằng hình thức truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang, tất cả HS, GV toàn tỉnh cùng dự lễ tại nhà, góp phần tạo khí thế khởi đầu năm học trong điều kiện dịch bệnh.

- Ngành GDĐT đã nhanh chóng triển khai thực hiện các nội dung Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng GDĐT; Sở GDĐT cũng đã ban hành Hướng dẫn số 2616 /HD-SGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn chuyên môn thực hiện nhiệm vụ năm học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT đảm bảo mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Ngành GDĐT đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn sức khỏe, tính mạng cho CBQL, GV, NV và HS trong toàn ngành trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh và ngành Y tế⁵. Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đã xây dựng kế hoạch, kịch bản phòng, chống dịch thích ứng với các tình huống và có các biện pháp xử lý các tình huống khi có phát sinh các ca F0, F1, rà soát bộ tiêu chí đảm bảo an toàn trường học.

- Phối hợp Sở Y tế tổ chức tiêm vắc-xin cho CB, GV, NV⁶ và cho HS từ 12-17 tuổi⁷.

- Ngành GDĐT đã chủ động triển khai các giải pháp hỗ trợ HS, khắc phục tối đa những hạn chế của các phương pháp dạy học gián tiếp:

³ Kế hoạch số 2408/KH-SGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2021 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2021.

⁴ Kế hoạch số 1357/KH-SGDĐT ngày 06/12/2021 được UBND tỉnh phê duyệt bởi Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 08/12/2021.

⁵ Một số Văn bản liên quan công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 như: Văn bản 2524/SGDĐT-CTTT ngày 08/9/2021 về việc tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Văn bản số 2535/SGDĐT-VP ngày 09/9/2021 về việc tuyên truyền thông điệp 5T – “pháo đài” chống dịch Covid-19; thông tin lịch phát sóng dạy học trên truyền hình và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Văn bản số 4005/SGDĐT-CTTT ngày 29/12 /2021 thực hiện các yêu cầu và quy trình xử lý tình huống trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 khi tổ chức dạy- học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục, Kế hoạch số 1605/KH-SGDĐT ngày 08/06/2021 về Phòng, chống dịch Covid-19 thích ứng với điều kiện bình thường mới tại cơ quan Sở; Quyết định 1953/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2021 về thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban giúp việc công tác ứng phó dịch bệnh Covid-19 trong ngành GDĐT để chỉ đạo, điều hành các hoạt động trong toàn ngành.

⁶ Tính đến thời điểm hiện tại, toàn ngành còn 58/27.026 VC, người lao động chưa tiêm vắc- xin (Tỉ lệ tiêm vắc- xin đạt: 99,8%). Lý do chưa tiêm vắc xin: Bệnh nền theo khuyến cáo của ngành y tế không được tiêm và một số trường hợp bị nhiễm bệnh (F0).

⁷ Khối THPT đã tiêm 55.688 HS/56.672 đạt 98,26%, Khối THCS đã tiêm từ 12 tuổi đến 14 tuổi (lớp 7 đến lớp 9) là 79.802 HS /84.874 đạt 94,02% (số chưa tiêm là do bị F0, bệnh nền theo khuyến cáo của ngành Y tế). Số này cũng đang được rà soát và tiêm vét.

+ Đối với GDMN, dù không áp dụng hình thức dạy học trực tuyến nhưng ngành đã tập trung phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ PHHS nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà theo các kênh phù hợp.

+ Sở GDĐT cũng đã chỉ đạo hiệu trưởng các trường TH có biện pháp khảo sát nắm tình hình về chất lượng, hiệu quả sau thời gian tổ chức dạy học trực tuyến (mức độ đạt được của HS về kiến thức và kỹ năng); thường xuyên dự họp với tổ chuyên môn và GV để nắm bắt kịp thời những khó khăn vướng mắc, định hướng điều chỉnh phù hợp nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực đến HS khi tham gia học trực tuyến; không tạo áp lực cho GV và HS.

+ Ngành đã tổ chức nhiều buổi họp đến tận GV đứng lớp, yêu cầu các đơn vị cố gắng phát huy tối đa hiệu quả dạy học trong điều kiện khó khăn, HS không thể đến trường (nắm hoàn cảnh gia đình từng HS, lựa chọn nội dung cốt lõi để cung cấp, sắp xếp thời khóa biểu hợp lý,...), đồng thời đảm bảo an toàn cho HS trong quá trình học trực tuyến (hướng dẫn HS cách sử dụng thiết bị, dụng cụ học tập để đảm bảo an toàn khi sử dụng các thiết bị điện, tư thế ngồi, không gian, địa điểm học để đảm bảo sức khỏe, tâm lý và chất lượng học tập...).

+ Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình cho CBQL, tổ trưởng chuyên môn; sau đó, các trường đã tổ chức tập huấn lại cho tất cả GV. Thông qua khoá tập huấn, GV được nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến để đảm bảo hiệu quả, chất lượng, đáp ứng mục tiêu giáo dục.

+ Tổ chức nhiều hội thảo tập huấn, giao ban với các trường nhằm hỗ trợ, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn, điều chỉnh kịp thời những vướng mắc tại các CSGD trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Đối với HS chưa có thiết bị học trực tuyến, nhất là học sinh TH, Sở GDĐT phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang tổ chức dạy học qua truyền hình⁸; Sở GDĐT cũng phối hợp với VNPT An Giang xây dựng kênh truyền hình dành riêng cho Ngành GDĐT tỉnh An Giang (kênh 672 MyTV).

- Hưởng ứng Chương trình “Sóng và máy tính cho em” của Chính phủ, UBND tỉnh đã phát động và gửi thư ngõ kêu gọi các mạnh thường quân hỗ trợ thực hiện Chương trình. Ngoài nguồn hỗ trợ từ Trung ương (Công đoàn cơ quan Bộ GDĐT, Công đoàn GD Việt Nam); các doanh nghiệp, đơn vị ngoài ngành; Ngành GDĐT cũng đã phối hợp Công đoàn Ngành Giáo dục phát động trong toàn ngành, vận động CC, VC, người lao động mỗi người đóng góp 01 ngày thu nhập, với tổng số tiền đóng góp gần 21,48 tỷ đồng⁹.

- Các CSGD chủ động xây dựng Kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường với nhiều phương án khác nhau, điều chỉnh theo hướng tập trung dạy và học nội dung cốt lõi các môn học trong điều kiện phòng, chống Covid-19.

- Tạo điều kiện hỗ trợ HS chuyển trường, tiếp nhận HS vào học tại các CSGD do không kịp trở về địa phương hoặc nơi cư trú.

* *Tồn tại, hạn chế*

⁸ Do thời lượng phát sóng dành cho giáo dục rất ít, cho nên chỉ tổ chức dạy môn Tiếng Việt và Toán các lớp 1, 2, 3, 4, 5 hàng ngày phát sóng từ 8 giờ đến 9 giờ và phát lại từ 15 giờ đến 16 giờ.

⁹ Ngành GDĐT đã phối hợp tiếp nhận, tổ chức mua sắm thiết bị, phân bổ đến các HS thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn ở các cấp học, để các em có đủ phương tiện để học tập với tổng số 5.572 thiết bị từ các nguồn (nguồn VNG: 396 laptop, 1.642 tablet; Agribank: 50 tablet, 05 laptop tặng trường, VNPT: 2.628 tablet, NXB Cửu Long: 20 tablet, Sở GDĐT mua: 840 tablet).

- Mặc dù ngành GDĐT tỉnh An Giang đã chủ động triển khai rất nhiều các biện pháp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực trong quá trình dạy học trực tuyến trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 nhưng thời gian đầu vẫn gặp không ít khó khăn, trở ngại, GV và HS chưa kịp thích nghi với trạng thái dạy và học trực tuyến, gây lo lắng trong dư luận xã hội.

2. Triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, đề án, chính sách

- Ngành GDĐT tỉnh An Giang đã tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh nhằm thực hiện phương châm hành động của Chính phủ năm 2021 “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, trách nhiệm, hiệu quả*” và duy trì phong trào thi đua “*Dạy tốt - Học tốt*”. Trong đó, tập trung triển khai Kết luận 51/KL-TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; tập trung triển khai Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK GDPT mới.

- Sở GDĐT đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021, với chuyên đề: “*Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”; đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành ý thức tự giác và là công việc thường xuyên của mỗi công chức, viên chức, người lao động và HS, học viên. Hầu hết các đơn vị xác định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng của công tác giáo dục về chính trị, tư tưởng và đạo đức, xây dựng đội ngũ cán bộ (CB), CC, VC đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ.

- Sở GDĐT đã ban hành hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2021-2022¹⁰ với các chủ đề phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*”¹¹, “*CB, CC, VC thi đua thực hiện văn hóa công sở*”¹²; “*Toàn ngành Giáo dục đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học*”¹³.

- Triển khai Đề án Phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang¹⁴.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới CSGD mầm non, phổ thông theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các chỉ đạo của Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển trường, lớp. Phòng GDĐT các

¹⁰ Hướng dẫn số 309/HD-SGDĐT ngày 01 tháng 02 năm 2021.

¹¹ Theo Kế hoạch số 1374/KH-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện phong trào thi đua Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập ngành Giáo dục, giai đoạn 2020-2025.

¹² Theo Kế hoạch số 142/KH-SGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” trong ngành Giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

¹³ Theo Kế hoạch số 1176/KH-BGDĐT ngày 27/10/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc triển khai Phong trào thi đua đặc biệt “Toàn ngành Giáo dục đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học”.

¹⁴ Được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 11/02/2022.

huyện (thị xã, thành phố) đã tham mưu với UBND huyện để từng bước hoàn thiện mạng lưới các CSGD phù hợp với điều kiện của địa phương; quan tâm việc mở rộng quy mô một cách hợp lý; phát triển mạng lưới trường lớp theo quy hoạch; điều chỉnh biên chế lớp học nhằm chuẩn bị cho việc dạy học theo CTGDPT 2018.

- Triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo cho GV MN, TH, THCS trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 29/3/2021 về việc nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GVMN, TH, THCS.

- Triển khai việc xây dựng Đề án vị trí việc làm (theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập) làm cơ sở để các đơn vị tuyển dụng viên chức làm việc tại đơn vị.

- Thực hiện Đề án Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học năm 2021, Sở đã ban hành Kế hoạch số 1143/KH-SGDĐT ngày 04/5/2021, ủy quyền cho trường THPT Nguyễn Sinh Sắc (Thị xã Tân Châu) tổ chức Hội thi Văn hóa ứng xử học đường – Xây dựng trường học thân thiện, an toàn, lành mạnh cho các trường THPT trên địa bàn thị xã Tân Châu với nhiều nội dung phong phú: thi thiết kế sản phẩm tuyên truyền Văn hóa ứng xử học đường, thi Câu chuyện ảnh, Diễn đàn trực tuyến về Văn hóa ứng xử, phòng chống bạo lực học đường, phù hợp với tình hình dịch Covid-19.

- Triển khai đến tất cả GV và CBQL Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GDĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

- Dịch bệnh Covid-19 kéo dài đã gây ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế và đời sống của người dân. Nhằm giảm bớt gánh nặng tài chính đối với PHHS, Sở GDĐT đã trình UBND tỉnh đề xuất Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí học kỳ I năm học 2021 – 2022¹⁵. Đối với nguồn thu học phí được miễn, các cơ sở giáo dục sẽ được ngân sách nhà nước cấp bù theo phân cấp của Luật Ngân sách”.

** Tồn tại, hạn chế*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, đề án ở một số nơi chưa đi vào nề nếp, chưa nhận thức đầy đủ, phát huy hiệu quả vị trí, vai trò được đề ra. Việc tổ chức thực hiện chưa thật sự đem lại lợi ích thiết thực, vì vậy, chưa khơi dậy được tính tự giác, hào hứng tham gia CB, CC, VC, người lao động.

- Công tác kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án, chính sách chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên, kịp thời tại một số địa phương, đơn vị.

¹⁵ Căn cứ Văn bản số 110/HĐND-TT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1003/UBND-KGVX ngày 15/9/2021 gửi các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị, thành phố, theo đó UBND tỉnh quy định: “Không thu học phí học kỳ I năm học 2021 - 2022 đối với toàn bộ trẻ MN, HS phổ thông và học viên hệ GDTX trên địa bàn tỉnh An Giang. Tổng số tiền học phí được miễn giảm cho HS trên địa bàn tỉnh trên 48,093 tỷ đồng.

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng GDĐT góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh; duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc, giáo dục mũi nhọn

3.1. Quy mô trường lớp, học sinh

+ Mạng lưới cơ sở GDMN, GDPT tiếp tục được củng cố¹⁶.

+ Mặc dù học sinh không thể đến trường học trực tiếp nhưng ngay từ đầu năm học, ngành GDĐT đã chủ động phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện tốt các giải pháp huy động học sinh tham gia học trực tuyến thông qua các kênh như đài phát thanh truyền, nhóm zalo, điện thoại, tin nhắn SMS¹⁷ nhằm cố gắng duy trì tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi¹⁸, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học¹⁹.

- *Giáo dục thường xuyên (GDTX)*: An Giang có 01 Trung tâm GDTX cấp tỉnh trực thuộc Sở, 05 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp (GDNN)- GDTX trực thuộc UBND cấp huyện và 03 trường Trung cấp trực thuộc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội có giảng dạy hệ GDTX. Hệ GDTX chủ yếu là cấp THPT.

+ *Trung tâm học tập cộng đồng*: Toàn tỉnh có 30 Trung tâm Văn hóa- Học tập cộng đồng và 126 Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã phường.

+ *Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học*: Trong học kỳ I, năm học 2021-2022, Sở GDĐT đã ban hành quyết định thành lập thêm 01 Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học, tổng số các Trung tâm Ngoại ngữ, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trên địa bàn tỉnh hiện nay là 48.

- *Giáo dục chuyên nghiệp*

+ Số thí sinh trúng tuyển Đại học (ĐH), Cao đẳng (CĐ) năm 2021 đạt 11.167/15.324 thí sinh trúng tuyển, tỉ lệ 72.9 %.

+ Tổng chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh, liên kết đào tạo trình độ ĐH, CĐ su phạm hệ vừa làm vừa học năm 2022 là 10.470 (ĐH: 10.420, CĐ su phạm: 50).

- *Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ (PCGD-XMC)*

+ Trong điều kiện dịch Covid-19, Sở GDĐT tổ chức kiểm tra công tác PCGD-XMC theo hình thức trực tuyến, các đơn vị gửi các hồ sơ về Sở GDĐT để kiểm tra. Kết quả:

+ *Chuẩn Xóa mù chữ*: Toàn tỉnh có 11/11 huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là huyện), 156/156 xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) đạt

¹⁶ Toàn tỉnh có 718 trường học các cấp học, gồm: 01 nhà trẻ, 196 trường mầm non (trong đó có 18 trường ngoài công lập), 312 trường tiểu học (không có trường ngoài công lập), 155 trường THCS (không có trường ngoài công lập), 54 trường THPT (trong đó có 3 trường ngoài công lập).

¹⁷ Tỷ lệ huy động HS các ngành học, cấp học đầu năm học 2021 - 2022 : Tổng số HS là 395.732 HS (Nhà trẻ: 1.574, MG: 35.447, TH: 177.311; THCS: 125.895; THPT 55.505). Đến cuối học kỳ I, đối với ngành học MN: có 01 nhà trẻ, 155 nhóm trẻ, 1.553 cháu (trong đó có 86 nhóm tư thực, 498 cháu) giảm 6,57% so với đầu năm; có 197 trường MN, MG với 1.697 lớp, 39.037 HS (trong đó có 19 trường tư thực với 222 lớp, 2.826 HS) giảm 3,38% so với đầu năm, trong đó MG 5 tuổi là 23.607 học HS, tăng 59,85% so với đầu năm. Đối với bậc TH: có 312 trường với 6.148 lớp, 176.894 HS (trong đó tư thực, 21 lớp với 366 HS), giảm 0,24% so với đầu năm. Đối với bậc THCS: có 155 trường với 3.486 lớp, 123.751 HS (trong đó có 11 lớp tư thực, 215 HS), giảm 1,70% so với đầu năm. Đối với bậc THPT: có 54 trường với 1.333 lớp, 55.042 HS (trong đó có 3 trường tư thực với 21 lớp 599 HS), giảm 0,83% so với đầu năm.

¹⁸ Tỷ lệ HS đi học trong độ tuổi: MG: 57,39 %, TH: 100%, THCS: 91,51 % , THPT: 60,21 %.

¹⁹ Tỷ lệ học sinh bỏ học đối với cấp TH, THPT giảm nhẹ,THCS tăng khá cao so với năm học trước (Tiểu học: 0,16 % ; THCS 1,19%; THPT 0,44%, so với cùng kỳ năm học trước là TH 0,19 % ; THCS 0,59%; THPT 0,43%)

chuẩn XMC mức độ 1; 2/11 huyện (Long Xuyên, Chợ Mới); 115/156 phường, xã, thị trấn đạt mức độ 2.

+ PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Toàn tỉnh có 11/11 huyện; 156/156 xã đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi.

+ PCGD tiểu học: Toàn tỉnh có 11/11 huyện; 156/156 xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

+ PCGD THCS: mức độ 1: 156/156 xã đạt mức độ 1, 150/156 xã đạt mức độ 2, 30/156 xã đạt mức độ 3, trong đó có 9 huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 (còn 02 huyện chưa đạt: Tri Tôn, Tịnh Biên).

- *Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*: Đến thời điểm tháng 12/2021, số trường đạt chuẩn quốc gia là 329/697, tỉ lệ 47,02%²⁰.

3. 2. Duy trì chất lượng giáo dục

3.2.1. Việc triển khai Chương trình GDMN

- Tiếp tục thực hiện Chương trình GDMN đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025” theo Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã ban hành văn bản hướng dẫn nhiệm vụ GDMN năm học 2021-2022²¹; triển khai thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung và chương trình làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo²²; Kế hoạch “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2022²³; văn bản hướng dẫn việc đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 khi tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cơ sở GDMN²⁴.

- Sở GDĐT đã tổ chức xây dựng kho học liệu hỗ trợ, sử dụng nguồn video hướng dẫn PHHS nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại gia đình. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Trong học kỳ I, năm học 2021-2022, ngành GDĐT đã triển khai các hoạt động giáo dục linh hoạt trong điều kiện dịch bệnh, tuy không tổ chức dạy học trực tuyến như bậc học Phổ thông, nhưng cấp học Mầm non vẫn đảm bảo duy trì các hoạt động: Thông qua các kênh truyền thông, đầu tháng 9/2021 các cơ sở GDMN đã tổ chức huy động trẻ MN đăng ký nhập học. Chỉ đạo các phòng GDĐT, hướng dẫn các cơ sở GDMN tổ chức các hoạt động kết nối giữa nhà trường và gia đình trẻ thông qua các kênh Zalo; Messenger; Viber... gửi video do Bộ GDĐT cung cấp, triển khai kế hoạch quay video về các hoạt động theo Chương trình GDMN gửi về PHHS để phối hợp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại nhà, giới thiệu khung giờ phát sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình quốc gia để PHHS tham khảo, tổ chức vui chơi, sinh hoạt với trẻ tại nhà.

3.2.2. Về việc dạy học trực tuyến

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo của ngành và tình hình thực tiễn của đơn vị, các CSGD đã xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, phát huy hiệu quả các hoạt động

²⁰ Trong đó, MN: 85/179, tỉ lệ 47,49%; TH: 129/312, tỉ lệ 41,35%; THCS: 86/155, tỉ lệ 55,48%; THPT: 29/51, tỉ lệ 56,86%

²¹ Hướng dẫn số 2626/HD-SGDĐT ngày 17/9/2021.

²² Văn bản 2054/SGDĐT-GDMN.GDTH ngày 14/7/2021.

²³ Kế hoạch số 2030/KH-SGDĐT ngày 12/7/2021.

²⁴ Văn bản số 4028/SGDĐT-GDMN.GDTH ngày 30/12/2021.

dạy học trực tuyến. GV và HS đã chủ động hơn trong việc tham gia các hoạt động học tập trên môi trường mạng. Các tổ chuyên môn, GV xây dựng nội dung dạy học theo chủ đề đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT, nội dung bài dạy đảm bảo kiến thức trọng tâm với thời lượng phù hợp, không gây nặng nề quá tải đối với HS.

- Việc dạy học trực tuyến theo chủ trương của ngành được sự đồng thuận của PHHS, chủ động trang bị thiết bị học trực tuyến cho HS. Bên cạnh đó, việc tổ chức dạy học trực tuyến còn giúp tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học.

- *Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh qua học trực tuyến:*

+ Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên đối với HS trong dạy học trực tuyến được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học tập theo đúng quy định hiện hành.

+ Đối với kiểm tra đánh giá định kỳ: Trên cơ sở các quy định hiện hành²⁵, người đứng đầu CSGD xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kỳ bằng hình thức trực tuyến, hướng dẫn kỹ thuật cho GV và HS; xây dựng các giải pháp cụ thể để việc kiểm tra được chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

+ Trong kiểm tra đánh giá trực tuyến giữa kỳ có quan tâm đến HS không có điều kiện, thiết bị để tham gia học trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi để tất cả HS đều được tham gia kiểm tra giữa kỳ đạt hiệu quả.

- *Kết quả chất lượng học trực tuyến đối với cấp TH (qua kiểm tra đánh giá học sinh giữa kỳ I của các CSGD):*

+ Chất lượng các tiết học trực tuyến từng bước được nâng lên, nhiều tiết dạy tạo được sự hứng thú cho HS, tạo điều kiện cho 100% HS được tương tác, tạo cho HS có tâm lý “học mà chơi, chơi mà học”²⁶. HS lớp 1 và 2 dạy học theo chương trình GDPT 2018; các lớp 3, 4, 5 vẫn dạy theo CT GDPT 2006. Ngành GDĐT đã chỉ đạo bổ sung thực hiện chương trình trong điều kiện ứng phó với dịch, trong đó tập trung chỉ rõ tính linh hoạt áp dụng với từng chương trình, từng trường tổ chức linh hoạt các hình thức dạy học²⁷.

+ Thời gian ôn tập, kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I từ ngày 07/01/2022 đến ngày 21/01/2022: dạy học đến đâu sẽ tổ chức kiểm tra, đánh giá đến đó; nếu sau khi đã kiểm tra đánh giá mà chưa hoàn thành chương trình môn học và hoạt động giáo dục thì các đơn vị tiếp tục giảng dạy cho đến khi hoàn thành chương trình.

²⁵ Căn cứ vào các điều khoản quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc đánh giá HS THCS và THPT; Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

²⁶ Tính đến cuối học kỳ I, toàn tỉnh có 146.450 HS TH tham gia học trực tuyến/175.621 HS TH, tỷ lệ 83,39%; học các hình thức khác 22.446 học sinh, tỷ lệ 12,78%.

²⁷ Lớp 1: Tập trung dạy 02 môn Toán và Tiếng Việt, đảm bảo giúp HS hình thành kỹ năng đọc, nói, nghe và các kỹ năng tính toán cơ bản cần thiết ban đầu, bồi dưỡng nhân cách cho học sinh. Lớp 2: Tập trung dạy 02 môn Toán và Tiếng Việt đảm bảo giúp HS hình thành 04 kỹ năng đọc, viết, nói, nghe, tính toán và các kỹ năng cơ bản cần thiết, bồi dưỡng nhân cách cho học sinh. Lớp 3, 4, 5: Tập trung dạy 02 môn Toán và Tiếng Việt nhằm hình thành các kỹ năng cơ bản về tính toán và kỹ năng đọc, viết, nghe, nói, phù hợp cần thiết với yêu cầu cốt lõi thể hiện trong môn học ở từng khối lớp theo nội dung chương trình để bồi dưỡng nhân cách cho học sinh. Đối với các phân môn của môn Tiếng Việt như: Tập đọc (đọc đúng, rõ ràng, tốc độ đọc phù hợp); Chính tả, Tập viết (viết đúng chính tả, tốc độ viết phù hợp); Tập làm văn, Luyện từ và câu (sử dụng từ, dùng từ đặt câu, làm bài văn cơ bản). Tùy theo tình hình thực tế của nhà trường, đội ngũ GV, được sự đồng thuận của PHHS có thể tổ chức dạy thêm các môn Tiếng Anh, Khoa học, Lịch sử và Địa lí...

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học, học kỳ I, năm học 2021-2022 (*Xem phụ lục đính kèm*)

- *Kết quả chất lượng học trực tuyến đối với cấp Trung học:* Về cơ bản đáp ứng theo chuẩn kiến thức và kỹ năng do Bộ GDĐT quy định. Các CSGD chủ động, linh hoạt thiết kế, tổ chức dạy học trực tuyến, sắp xếp thời khóa biểu, đăng tải trên website của trường để HS theo dõi nghiên cứu học tập²⁸. Hầu hết GV biết ứng dụng CNTT vào việc xây dựng các bài giảng trực tuyến, sử dụng các công cụ phục vụ cho bài giảng, nhiều GV đã linh hoạt sáng tạo trong việc sử dụng các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ tích cực qua bài giảng trực tuyến như: ứng dụng Google Meet; K12 Online, Microsoft Teams, Zoom Meeting... để tổ chức dạy học trực tuyến, sử dụng Google form để giao bài tập cho học sinh. Nhìn chung hoạt động dạy và học theo hình thức trực tuyến dần dần đi vào nề nếp. Tuy chất lượng dạy học trực tuyến không bằng so với dạy học trực tiếp, nhưng với sự cố gắng nỗ lực tiếp cận ứng dụng CNTT của đội ngũ thầy, cô giáo, CBQL đã chuyển biến rõ nét.

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục THCS, THPT, học kỳ I, năm học 2021-2022 (*Xem phụ lục đính kèm*)

- *Đối với giáo dục thường xuyên (GDTX):*

+ Việc tổ chức dạy học của hệ GDTX đã được thực hiện bằng hình thức trực tuyến ngay từ đầu năm học, việc tuyển sinh vào lớp 10 gặp khá nhiều khó khăn trong điều kiện dịch Covid-19²⁹.

+ Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn cho tất cả GV giảng dạy hệ GDTX về xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn, kế hoạch giảng dạy của GV, trong đó tập huấn cho GV xây dựng kế hoạch bài dạy theo hình thức trực tuyến, hướng dẫn sử dụng các phần mềm để phục vụ cho dạy học, các công cụ phục vụ cho bài giảng trực tuyến, giúp thầy cô giáo thiết kế, tổ chức các tiết dạy trực tuyến đem lại hiệu quả tốt hơn. Triển khai nội dung giảm tải theo tinh thần của Văn bản số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

+ Công tác kiểm tra đánh giá được triển khai theo Thông tư số 21/2021/TT-BGDĐT ngày 01/07/2021 và Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về công tác kiểm tra đánh giá học viên học hệ GDTX theo CT GDPT 2006 và CTGDPT 2018 cho tất cả CBQL và GV, giúp việc tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học viên.

+ Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án xã hội học tập giai đoạn 2021-2030³⁰. Phối hợp Trung tâm tạo nguồn nhân lực và Phát triển cộng đồng, Đại học An Giang tổ chức tập huấn cho 167 CBQL các trung tâm học tập cộng đồng theo hình thức trực tuyến, giúp các cán bộ phụ trách thích ứng với sự thay đổi theo tình hình mới.

- *Đối với công tác giáo dục dân tộc:*

Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị trường học tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học cho HS dân tộc. Trong tình hình dịch Covid-19,

²⁸ Đến cuối học kỳ I, tỉ lệ HS học trực tuyến đối với cấp THCS đạt 97.42%, cấp THPT đạt 99.43%.

²⁹ Số HS đầu năm học: Tổng cộng có 5.307 học viên với 165 lớp. Trong đó: lớp 10 có 2.543 học viên (70 lớp), lớp 11 có 1.823 học viên (62 lớp), lớp 12 có 950 học viên (33 lớp). Tỉ lệ học viên học trực tuyến đạt 93.14%.

³⁰ Kế hoạch số 685/KH-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh.

HS không đến trường học trực tiếp mà phải học trực tuyến, học trên truyền hình, tất cả GV luôn tìm cách truyền đạt cho HS về ngôn ngữ tiếng Việt để hiểu nhất để HS dân tộc thiểu số dễ nắm bắt được, phát âm được theo giọng đọc, giọng nói của GV người Kinh; luyện tập cho HS phát âm đúng những từ khó. Đối với những em còn yếu, nhà trường có xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các biện pháp phụ đạo để các em theo kịp nội dung chương trình.

3.2.3. Dạy học trên truyền hình:

Việc triển khai dạy học trên truyền hình nhằm bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đối với các cấp TH, đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục trong tình huống diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, giúp HS có thể thực hiện nhiệm vụ học tập tại nhà trong thời gian không đến trường để phòng, chống dịch Covid-19 theo phương châm "*tạm dừng đến trường, không dừng việc học*". Đảm bảo tất cả các đối tượng HS có thể tiếp cận tốt nhất việc hướng dẫn học tập của GV³¹.

- Bên cạnh xây dựng chương trình, phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang, Sở GDĐT còn giới thiệu cho HS theo dõi các bài giảng trên kênh Truyền hình Giáo dục quốc gia VTV7 và các đài truyền hình địa phương khác để khai thác phục vụ học tập.

3.3. Việc thực hiện CTGDPT 2018

- Việc lựa chọn và triển khai thực hiện SGK:

+ Công tác lựa chọn SGK lớp 2, lớp 6 đảm bảo đúng quy trình. Hội đồng lựa chọn SGK đã làm việc theo Kế hoạch số 591/KH-SGDĐT ngày 10/3/2021 và đã hoàn thành việc lựa chọn SGK trình UBND tỉnh phê duyệt. Các CSGD tiến hành lựa chọn những bộ SGK theo Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 14/04/2021 về việc phê duyệt Danh mục SGK lớp 1, lớp 2 và lớp 6 sử dụng trong các CSGD trên địa bàn tỉnh An Giang từ năm học 2021-2022. Mỗi môn 02 quyển của 02 NXB (Giáo dục Việt Nam và Đại học Sư phạm); riêng môn Tin học chọn 01 quyển SGK của NXB Đại học Sư phạm.

+ UBND tỉnh đã thành lập hội đồng lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 để lựa chọn những bộ SGK sử dụng cho địa bàn tỉnh An Giang trong năm học 2022-2023. Tổ chức cho GV góp ý bản thảo SGK lớp 3, lớp 7 và lớp 10 của CTGDPT 2018.

- Việc thực hiện chương trình:

Sở GDĐT đã chỉ đạo các CSGD đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; tự chủ trong việc thực hiện chương trình theo hướng tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lực HS kết hợp với giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS phù hợp CTGDPT 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học; hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu...

Đối với các môn tổ hợp của lớp 6 như: Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị phân công GV dạy theo mạch kiến thức của chương trình môn học, không dạy song song các phân môn. Các trường đã tích cực thực hiện

³¹ GV tham gia dạy học trên truyền hình (160 tiết Tiếng Việt và Toán ở các khối lớp), tham gia ghi hình các bài giảng đưa lên trang Giáo dục Tiểu học An Giang (tổng số 936 bài), tham gia ghi hình phục vụ dạy học trên kênh truyền Sở GDĐT (kênh 672 MyTV), qua đó GV và HS có thể tham khảo nguồn tư liệu, vận dụng trong quá trình dạy và học.

tốt dạy học theo chủ đề, có lồng ghép và tích hợp nội môn, liên môn, thích ứng với việc dạy học trực tuyến.

- *Việc triển khai việc biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương:*

Tổ chức biên soạn và thực hiện nội dung giáo dục địa phương, tập trung vào những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử truyền thống, địa lý, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị, xã hội, môi trường, ... của địa phương với hình thức xã hội hóa. Đối với tài liệu lớp 2 và lớp 6 đã biên soạn và được Bộ GDĐT phê duyệt đưa vào sử dụng năm học 2021-2022; tài liệu lớp 3, lớp 7, lớp 10 đang tổ chức biên soạn để trình Bộ GDĐT phê duyệt và đưa vào sử dụng kịp thời trong năm học 2022-2023.

- *Việc chuẩn bị đội ngũ:*

Sở GDĐT đã chỉ đạo các CSGD dự kiến tổ hợp môn nhằm định hướng công tác phân hóa HS đầu vào lớp 10, lập dự kiến phân công giảng dạy đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10 theo CTGDPT 2018 năm học 2022-2023; đồng thời rà soát lại đội ngũ GV để tổ chức đào tạo bồi dưỡng dạy môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, hoạt động trải nghiệm và giáo dục địa phương... nhằm bồi dưỡng, tập huấn, bố trí, sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả đáp ứng theo yêu cầu của CTGDPT 2018. Trong thời gian tới ngành GDĐT sẽ phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức bồi dưỡng để đảm bảo đủ số lượng cho việc tổ chức dạy và học theo CTGDPT 2018 đối với các môn (đặc biệt là Khoa học tự nhiên, Trải nghiệm và Giáo dục địa phương); ưu tiên tuyển dụng GV các môn học mới trong CTGDPT 2018 (môn Nghệ thuật, Giáo dục địa phương ở cấp THPT) nhằm bố trí, sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả, đáp ứng theo yêu cầu chuyên môn đề ra. Có phương án bồi dưỡng GV TH để có thể dạy thêm một số môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình GDTH; tiếp tục rà soát việc tuyển dụng, bố trí và sử dụng viên chức một cách hợp lý, tiết kiệm.

- *Công tác tập huấn bồi dưỡng GV và CBQL:* đã triển khai và hoàn thành tập huấn bồi dưỡng từ mô-đun 1 đến mô-đun 5 cho tất cả CBQL và GV, chuẩn bị tốt cho thực hiện CTGDPT 2018³². Riêng mô-đun 9 đã triển khai việc tập huấn cho GV và CBQL đại trà (từ ngày 20/12/2021) nhưng hiện nay hệ thống học trực tuyến LMS chưa mở cho CBQL và GV đại trà tham gia học.

3.4. Việc tổ chức dạy và học ngoại ngữ, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn

- Tiếp tục triển khai giảng dạy chương trình tiếng Anh hệ 10 năm ở tất cả các trường THCS, THPT. Hướng dẫn các tổ chuyên môn thay đổi phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, định hướng đến việc phát triển đồng đều tất cả các kỹ năng ngôn ngữ của người học; hướng dẫn các đơn vị trường học tổ chức xây dựng môi trường ngôn ngữ, các hoạt động ngoại khóa để hỗ trợ việc dạy học tiếng Anh, lựa chọn các trường THCS, THPT có điều kiện tốt về CSVC, chất lượng dạy và học tiếng Anh tốt để xây dựng mô hình trường điển hình về việc đổi mới toàn diện dạy và học tiếng Anh, trong đó tập trung cho việc bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm, kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Tiếp tục chọn thêm Trường THPT An Phú, Trường THCS thị trấn An Phú và Trường Tiểu học A An Phú, huyện An Phú để xây dựng mô hình trường điển hình về việc đổi mới toàn diện về dạy học Tiếng Anh, trong đó tập trung các hoạt động như: bồi dưỡng kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho HS với GV người nước ngoài;

³² Số lượng GV hoàn thành các mô-đun từ 1 đến 5 lần lượt là: 16.653, 16.538, 16.509, 16.347, 16.147; CBQL là: 1.161, 1.159, 1.148, 1.131, 1.108.

trang bị tài liệu tham khảo; bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học cho tất cả GV tiếng Anh³³.

- Tiếp tục tổ chức dạy học tăng cường kỹ năng nghe - nói tiếng Anh cho HS của hai trường THPT chuyên và 11 trường trọng điểm³⁴.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

3.5. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

- *Công tác Khảo thí:*

+ Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2021 phải tổ chức thành 2 đợt do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên, ngành GDĐT tỉnh An Giang đã cố gắng khắc phục khó khăn, tổ chức kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng qui chế. Kết quả thi tốt nghiệp THPT chung toàn tỉnh là 99,68%, (cao hơn 0,11% so với năm 2020). Chất lượng HS giữ ổn định và ngày càng tiến bộ, được xã hội đồng tình.

+ Công tác tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2021-2022: Tiếp tục giữ ổn định, giao các phòng GDĐT chủ động tham mưu UBND huyện, thị, thành phố tổ chức tuyển sinh vào lớp 6 phù hợp với tình hình mỗi địa phương, đơn vị theo tinh thần mới của Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

+ Công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022: Toàn tỉnh có 27.668 HS tốt nghiệp THCS/ 27.728 HS lớp 9 năm học 2020-2021, trong đó có 23.445 HS đăng ký dự thi và xét tuyển vào lớp 10³⁵. Các trường THPT ngoài công lập, trung tâm GDTX, GDNN-GDTX, trường trung cấp nghề tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh sau khi Sở xét tuyển lớp 10 vào các trường công lập. Việc phân luồng HS thực hiện theo Kế hoạch số 826/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh An Giang³⁶.

- *Công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục:* Tổ chức rà soát, điều chỉnh và xây dựng lộ trình đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục kết hợp chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025³⁷.

- *Công tác quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ:*

+ Tiến hành in ấn và lập hồ sơ cấp phát bằng tốt nghiệp THPT năm 2021 đến các trường THPT theo quy định. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn

³³ Phối hợp với Viện Đào tạo Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức bồi dưỡng cho 135 GV tiếng Anh cấp THCS. Trang bị 1.250 bộ sách tiếng Anh tham khảo (12 quyển/bộ) cho GV và HS của tất cả các trường THCS trên địa bàn tỉnh.

³⁴ Gồm các trường THPT: Long Xuyên, Châu Văn Liêm, Chu Văn An, Tân Châu, An Phú, Tịnh Biên, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Bình Khiêm, Trần Văn Thành và Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang.

³⁵ Kết quả: Tuyển 20.358 HS đủ điều kiện vào học lớp 10 THPT (hệ công lập: 20.165; ngoài công lập: 193). Tỷ lệ đạt: 86,83 % so với số đăng ký dự tuyển (20.358/23.445); đạt 73,58 % so với số HS tốt nghiệp THCS (20.358/27.668); đạt 99,75 % so với chỉ tiêu tuyển sinh THPT công lập (20.165/20.215) và đạt 68,93 so với chỉ tiêu tuyển sinh THPT ngoài công lập (193/280)

³⁶ Năm học 2021-2022, kết quả tỷ lệ phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS vào các trường THPT là 73,58%; 26,42% vào Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX, trường Trung cấp có hệ GDTX và các nguồn khác.

³⁷ Trong học kỳ I, năm học 2021-2022, có 155/731 trường thuộc các cấp học được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chủ yếu đạt cấp độ 2, tỷ lệ 21,20%. (Lũy kế đến thời điểm hiện tại có 520/731 trường đã được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, tỷ lệ: 71,14%).

biến phức tạp đã ảnh hưởng đến tiến độ in ấn và cấp phát bằng tốt nghiệp THPT năm học 2020-2021.

+ Thực hiện việc cấp bản sao bằng tốt nghiệp theo quy định thủ tục hành chính và quy chế quản lý văn bằng chứng chỉ³⁸.

3.6. Tồn tại, hạn chế

- Việc tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ MN theo hình thức tiếp cận qua các video rất khó đạt hiệu quả cao, vì đa số tâm lý PHHS chưa quan tâm nhiều đến việc dạy trẻ MN học tại nhà.

- Một số HS chưa có điều kiện tiếp cận dạy học trực tuyến; cơ sở hạ tầng dạy học trực tuyến chưa đồng bộ; việc tương tác giữa GV và HS trên môi trường mạng còn gặp khó khăn nên kết quả học tập còn hạn chế, ..

- Tỷ lệ HS người dân tộc Khmer tham gia học trực tuyến đối với cấp TH không cao (khoảng 25-30%).

- Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm còn hạn chế, chưa thực hiện được đầy đủ do HS học trực tuyến.

- Do tình hình dịch bệnh nên việc tổ chức các kỳ thi của ngành gặp không ít khó khăn, đa số đã lùi lại sang học kỳ II hoặc tổ chức bằng hình thức trực tuyến³⁹.

4. Kết quả việc thực hiện công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh

4.1. Công tác chính trị, tư tưởng, an ninh, trật tự trong toàn ngành

- Các CSGD quan tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức, lối sống trong đội ngũ CBQL, GV, NV, HS. Tuyên truyền, hướng dẫn cho GV và HS tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” do Bộ GDĐT phối hợp với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức⁴⁰. Tiếp tục triển khai tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho HS” dành cho HS phổ thông trong các hoạt động dạy, học và hoạt động GD ngoài giờ lên lớp

- Phối hợp chặt chẽ với Công an các cấp triển khai đồng bộ các giải pháp trong công tác phòng chống tội phạm, HIV/AIDS, phòng chống TNXH; tích cực hưởng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự. Chủ động phát hiện và phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến HS.

4.2. Công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho HS

³⁸ Trong học kỳ I năm học 2021-2022, đã cấp cho người học 663 bản sao THPT; Xác minh 111 chứng chỉ, bằng tốt nghiệp (kết quả: 108 hợp pháp và 03 không hợp pháp).

³⁹ Thi HS giỏi quốc gia năm học 2020-2021: Dự thi: 54, trúng tuyển: 10, tỉ lệ: 18,52%; Thi nghề phổ thông khóa ngày 05/10/2021: Dự thi 18.030, (trong đó: Tin học Văn phòng 7.086, Điện Dân dụng 8.491, Làm vườn: 2.453), kết quả đạt: 17.217, tỉ lệ 95,49%; Thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia khóa ngày 19/12/2021: Dự thi: 293, trúng tuyển: 54, tỉ lệ 18,4%. Cuộc thi Khoa học kỹ thuật năm 2021-2022 theo hình thức trực tuyến, có 156 dự án đăng ký dự thi (giảm 71 dự án) của 39 đơn vị (giảm 11 đơn vị), bao gồm: 116 dự án của 30 đơn vị cấp THPT và 40 dự án của 9 phòng GDĐT; Có 16 dự án đạt giải Nhất vòng lĩnh vực, tiếp tục dự thi vòng chung cuộc và đã chọn được 02 dự án dự thi cấp quốc gia.

⁴⁰ Kết quả có 01 HS (Trường THPT Ba Chúc, huyện Tri Tôn) đạt giải Tư vòng chung kết (Bảng A), được Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Bằng khen.

- Sở GDĐT đã chỉ đạo các CSGD triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”⁴¹.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức và quản lý các hoạt động GD kỹ năng sống, giá trị sống cho HS theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Các CSGD thực hiện nhiều giải pháp, đa dạng hoá nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho HS; thành lập các Câu lạc bộ sở thích, tổ chức các diễn đàn và khuyến khích HS tham gia nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống... cho HS; thực hiện chủ trương “dạy chữ” đi đôi với “dạy người”, hướng dẫn HS thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy phù hợp với lứa tuổi; thực hiện GD lý tưởng cách mạng, đạo đức nghề nghiệp, lối sống văn hóa cho HS; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học, các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, nhằm hình thành thể hệ HS có đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa, tuân thủ pháp luật; có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, có kỹ năng sống.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn công tác tư vấn tâm lý cho HS phổ thông. Tổ chức dạy tích hợp các nội dung tư vấn tâm lý HS trong các môn học chính khóa; bố trí CB, GV kiêm nhiệm để thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho HS⁴².

- Triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”⁴³. Các CSGD bằng nhiều hình thức phù hợp thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của HS, sinh viên và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trong thời gian học tập tại nhà trường. Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ HS, sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường. Tuyên truyền, hướng dẫn HS, sinh viên sử dụng, khai thác nguồn thông tin, học liệu từ cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia về Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”⁴⁴.

4.3. Công tác giáo dục thể chất, ngoại khoá và y tế trường học

- Các CSGD đã chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học; tăng cường sức khỏe, trang bị kiến thức, kỹ năng, hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên cho trẻ em, HS; gắn GD thể chất, thể thao trong trường học với hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh cho trẻ em, HS. Tiếp tục đưa môn Bơi lội vào dạy học chính khóa (phần thể thao tự chọn). Nâng cao chất lượng GD thể chất trong trường học, bảo đảm 100% cơ sở GDMN, GDPT thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nội dung, chương trình môn học GD thể chất.

⁴¹ Thực hiện theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh An Giang; Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 18/02/2022 của Sở GDĐT.

⁴² Trong học kỳ I, Sở GDĐT đã cử 148 giáo viên phổ thông các cấp tham gia lớp tập huấn tư vấn tâm lý HS do Bộ GDĐT tổ chức. Qua đó bổ sung, tăng cường đội ngũ có chuyên môn nhằm từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý HS trong nhà trường.

⁴³ Theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 17/01/2018 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 57/KH-SGDĐT ngày 02/4/2018 của Sở GDĐT

⁴⁴ Theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Bữa ăn học đường bổ sung dinh dưỡng kết hợp vận động hợp lý” tại trường Tiểu học Bán trú Lê Lợi, thành phố Long Xuyên, theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, sau khi học sinh trở lại trường học trực tiếp.

- Các CSGD tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016, từng bước bổ sung đủ nhân viên có chuyên môn vào vị trí công tác y tế trường học; tiếp tục tham mưu UBND tỉnh cho phép các trường sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu để mua sắm, trang bị thêm một số vật dụng, phương tiện cần thiết nhằm phòng, chống có hiệu quả dịch Covid-19 trong ngành. Thực hiện khá tốt công tác tuyên truyền vận động HS mua bảo hiểm y tế⁴⁵.

- Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, thực hiện chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh; ngành GDĐT đã chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các ban ngành, đoàn thể liên quan triển khai kịp thời các giải pháp phòng, chống dịch bệnh. Thường xuyên khuyến cáo CC, VC, NLĐ và HS không được chủ quan, lơ là, thực hiện nghiêm giải pháp 5K: “Khẩu trang – Khử khuẩn – Khoảng cách – Không tập trung – Khai báo y tế”; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị và CSGD thực hiện nghiêm việc khai báo y tế và cài đặt ứng dụng “An toàn Covid-19” theo khuyến cáo của Bộ Y tế.

4.4. Công tác Đoàn, Đội, Hội

- Trong học kỳ I, Sở GDĐT và Tỉnh Đoàn ban hành Chương trình “Phối hợp công tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh An Giang năm học 2021-2022”⁴⁶. Theo đó, năm học 2021-2022 được bắt đầu khi tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều hoạt động không thể tổ chức tập trung được nên nhiều trường học đã linh hoạt, chủ động tổ chức bằng hình thức trực tuyến như: viết thư, tặng quà, kết nghĩa với các khối lớp đầu cấp; thi thiết kế infographic về Văn hóa ứng xử học đường; thi thiết kế poster giới thiệu sách; Đại hội Liên, Chi đội; Đại hội Đoàn trường; Ngày hội HS sinh viên; trao thưởng các danh hiệu Học sinh 3 tốt⁴⁷, cuộc thi sáng tác video clip Tiếng Anh với chủ đề “Starting – point” năm 2022⁴⁸... Nhằm cụ thể hóa các nội dung hoạt động, hai ngành đã thống nhất ký kết các văn bản phối hợp tổ chức các hoạt động bổ ích, cụ thể như Hội thi “Hành trình Tuổi 18” nhân dịp kỷ niệm 72 năm Ngày truyền thống Học sinh, sinh viên (09/01/1950-09/01/2022) tỉnh An Giang năm 2022; Diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp cho HS; Hội thi “Chỉ huy đội tài năng” gắn với Trại Huân luyện Chỉ huy Đội tỉnh An Giang lần thứ IV năm 2022; Trại huấn luyện kỹ năng, nghiệp vụ Công tác Đội tỉnh An Giang khóa VI năm 2022; Hội thi Olympic Tiếng Anh tỉnh An Giang năm 2022; Tuyên dương Nhà giáo trẻ tiêu biểu tỉnh An Giang năm 2022; Hội thi Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh gắn với Lễ kỷ niệm 81 năm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2022) và các hoạt động chào mừng Đại hội Đoàn các cấp⁴⁹. 100% huyện, thị, thành phố đều ký kết Chương trình phối hợp giữa hai ngành, tổ chức các hoạt động trọng tâm theo

⁴⁵ Tính đến ngày 31/12/2021, tỷ lệ mua BHYT của HS đạt 92.24 %.

⁴⁶ Chương trình phối hợp số 07-CTrPH/TĐTN-SGDĐT ngày 14/10/2021.

⁴⁷ Cả tỉnh có 45 em được khen thưởng.

⁴⁸ Có 8 Đoàn trường THPT được trao giải; trong đó: Giải Nhất là Đoàn trường THPT Nguyễn Hữu Cánh.

⁴⁹ Theo các Kế hoạch phối hợp số 89-KHPH/TĐTN-SGDĐT ngày 15/10/2021; số 90-KHPH/TĐTN-SGDĐT ngày 15/10/2021; số 91-KHPH/TĐTN-SGDĐT ngày 15/10/2021; số 92-KHPH/TĐTN-SGDĐT ngày 15/10/2021; số 93-KHPH/TĐTN-SGDĐT ngày 15/10/2021; số 94-KHPH/TĐTN-SGDĐT ngày 15/10/2021; số 95-KHPH/TĐTN-SGDĐT ngày 15/10/2021.

hướng cụ thể, thống nhất chủ trương, cơ chế, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị. Tập trung vào các hoạt động như: công tác giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống; bảo hiểm y tế học đường; giới thiệu xét cấp học bổng, giải thưởng của Đoàn - Đội phù hợp với tiêu chí đánh giá của từng đơn vị. Các hoạt động tiếp tục được đổi mới theo hướng thiết thực và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng công tác Đoàn, Đội trường học và công tác giáo dục toàn diện trong các nhà trường.

Sở đã ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thi GV làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi tỉnh An Giang năm học 2021-2022, dự kiến thời gian tổ chức cấp tỉnh trong tháng 3 năm 2022⁵⁰.

Trong học kỳ I, Sở GDĐT cũng đã phối hợp chặt chẽ với Hội Khuyến học tỉnh tổ chức xét duyệt, cấp phát các loại học bổng (Học bổng Xô số kiến thiết, Học bổng Doãn Tới, Quỹ Tiếp sức Tài năng An Giang...) cho nhiều đối tượng HS, trong đó có các em bị khiếm khuyết (tay, chân), hoàn cảnh khó khăn, các em học giỏi, tài năng, tạo điều kiện cho các em tiếp tục đến trường, thực hiện ước mơ học tập cũng như có cơ hội để phát huy năng lực, sở trường, tài năng của mình⁵¹.

4.5. Tình hình và kết quả triển khai các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch có liên quan đến giáo dục an toàn giao thông, giáo dục môi trường, giáo dục pháp luật trong học sinh; vệ sinh nước sạch; phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ma túy tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống HIV-AIDS, chăm sóc và bảo vệ trẻ em; dân số kế hoạch hóa gia đình...

- Trong học kỳ I, Sở GDĐT đã triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2021⁵², chỉ đạo các CSGD đẩy mạnh công tác tuyên truyền với chủ đề: “Chung tay bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em trong thiên tai, dịch bệnh” bằng nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế. Qua đó, đã tạo sự đồng thuận của xã hội và huy động sự đóng góp về nguồn lực để thực hiện các chương trình, mục tiêu vì trẻ em; tích cực hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em mồ côi do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, trẻ em miền núi, trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách nhằm giảm khoảng cách về cơ hội phát triển và tiếp cận các dịch vụ chăm sóc y tế, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nước sạch và các dịch vụ phúc lợi xã hội của trẻ em; bảo đảm thực hiện tốt hơn quyền trẻ em, đặc biệt là trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số; xây dựng môi trường sinh hoạt, vui chơi an toàn, lành mạnh và thân thiện.

- Nhận thức việc giáo dục an toàn giao thông (ATGT) cho HS là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thời gian qua, Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của GV và HS trong việc chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ, thường xuyên đội mũ bảo hiểm, không chạy hàng 2,3, không sử dụng xe phân khối lớn khi chưa đủ

⁵⁰ Thực hiện theo Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi.

⁵¹ Trong học kỳ I, Hội Khuyến học tỉnh đã xét cấp học bổng các loại và hỗ trợ Tiếp bước đến trường cho 3.299 HS và 396 sinh viên, với tổng số tiền là 7.279.900.000 đồng. Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết An Giang tặng 40.360 quyển tập, trị giá 276.570.000 đồng. Sở GDĐT đã giới thiệu đề Quỹ Tiếp sức Tài năng An Giang xét khen thưởng cho 03 GV tiêu biểu (01 GV THPT và 02 GV TH) và 07 HS đạt thành tích xuất sắc (02 học sinh đạt điểm cao nhất trong kỳ thi TN THPT và 05 học sinh đạt giải cao trong kỳ thi học sinh giỏi cấp Quốc gia năm học 2020-2021).

⁵² Theo Văn bản số 1156/SGDĐT-CTTT ngày 04/5/2021 của Sở GDĐT.

tuổi... khi tham gia giao thông, từng bước giảm thiểu tai nạn giao thông trong trường học.

- Ngành GDĐT đã phối hợp với lực lượng Công an các cấp tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và ngành Công an trong công tác phòng, chống tội phạm, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ, phòng chống tín dụng đen, phòng chống vi phạm pháp luật trong GV, HS, xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự... Với những giải pháp đồng bộ, quyết liệt, nhìn chung trong học kỳ I, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong ngành được đảm bảo tốt, tạo điều kiện thuận lợi để ngành duy trì tốt hoạt động giáo dục theo chức năng.

- Đa số các CSGD tổ chức “Tháng hành động quốc gia vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới trên cơ sở giới”, “Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình”, Ngày gia đình Việt Nam, hưởng ứng Ngày Quốc tế xóa bỏ mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái;...với nhiều hoạt động truyền thông phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, qua đó, tuyên truyền, vận động, giáo dục, phổ biến kiến thức, các chính sách, chương trình, các văn bản pháp luật liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình một cách phù hợp, hiệu quả; tuyên truyền về nếp sống văn minh, văn hóa ứng xử trong gia đình, cộng đồng và xã hội; kế thừa những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của gia đình Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến; đề cao trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị, nêu gương của cán bộ trong việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững.

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Sở GDĐT đã chỉ đạo các CSGD phát động phong trào thi đua thực hiện công tác phòng chống bạo lực gia đình; thi đua xây dựng gia đình hạnh phúc, ấm no, tiến bộ, nuôi con giỏi, dạy con ngoan, “Nam hai giỏi”, “Nữ hai giỏi”. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Thanh niên cho CB, CC, VC, người lao động, tuyên truyền về vị trí, vai trò của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...

4.6. Tồn tại, hạn chế

- Vẫn còn xảy ra tình trạng HS vi phạm quy định về ATGT, trong đó phổ biến nhất là việc HS sử dụng xe phân khối lớn khi chưa đủ tuổi quy định. Nguyên nhân do sự quan tâm giáo dục của gia đình còn hạn chế; sự phối hợp xử lý giữa nhà trường với cơ quan chức năng trong xử lý HS vi phạm chưa thường xuyên, dứt điểm.

- Còn nhiều đơn vị, cán bộ y tế chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định nên chất lượng, hiệu quả phục vụ chưa như mong muốn. Tỷ lệ HS tham gia BHYT chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (100%). Nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch Covid-19, một bộ phận PHHS gặp khó khăn về kinh tế; tất cả HS phải chuyển sang hình thức học trực tuyến, nên công tác phối hợp, tuyên truyền vận động gặp nhiều khó khăn.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, GD pháp luật về PCTP và TNXH tại một số nơi chưa được quan tâm, đổi mới.

- Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, HS phải học trực tuyến nên việc triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp số 51/KHLT-SGDĐT-TĐTN-HKH ngày 31/5/2017 giữa Sở GDĐT-Tỉnh Đoàn-Hội Khuyến học về phong trào nuôi heo đất khuyến học gặp nhiều khó khăn, kết quả không đáng kể.

5. Kết quả việc nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CB giáo dục

- Đội ngũ toàn ngành cơ bản đáp ứng về số lượng và đảm bảo về chất lượng⁵³, từng bước được sắp xếp, bố trí, sử dụng hợp lý, đảm bảo chỉ tiêu biên chế theo quy định, hiện tượng thừa, thiếu cục bộ GV đã từng bước đã được khắc phục.

- Công tác xây dựng đội ngũ được đổi mới toàn diện trên các mặt như tổ chức thi tuyển, xét tuyển, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; công tác quy hoạch đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định và nhất là phải đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, mang tính thiết thực và chính xác trên cơ sở đó bố trí sắp xếp lại cho đúng người đúng việc, phân cấp quản lý về chuyên môn, tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu của ngành⁵⁴. Các đơn vị tiếp tục thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của đơn vị đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy trình hướng dẫn.

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ GV, VC quản lý theo chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn hiệu trưởng do Bộ GDĐT ban hành bảo đảm thực chất, đúng quy định. rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng GV nhằm thu hút người đã tốt nghiệp đại học ngành sư phạm các năm trước có nguyện vọng dạy học và sinh viên mới tốt nghiệp tham gia dự tuyển bảo đảm số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng CC, VC luôn được lãnh đạo Sở quan tâm, luôn tạo mọi điều kiện để CC, VC tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận, chính trị, tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý, năng lực giảng dạy, năng lực ứng dụng CNTT, đặc biệt là năng lực triển khai CTGDPT 2018 với nhiều hình thức như học tập trung, ngắn hạn, tại chức, ... nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ. Trong đó, chú trọng công tác bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS, phương pháp dạy học tích hợp liên môn, cách thức tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS...

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo để tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý giáo dục, năng lực giảng dạy cho đội ngũ CBQL và GV; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo đúng địa chỉ và nhu cầu sử dụng, gắn việc đào tạo, bồi dưỡng với công tác quy hoạch và nhu cầu sử dụng lâu dài⁵⁵. Đào tạo GV, CBQL giáo dục đạt chuẩn và vượt chuẩn trình độ chuyên môn theo vị trí việc làm, phù hợp với thực trạng đội ngũ và điều kiện của các CSGD; đào tạo nâng chuẩn trình độ GV, CBQL giáo dục đảm bảo đúng lộ trình, đạt mục tiêu đề ra. Hằng năm, xây dựng Kế hoạch triển khai

⁵³ Toàn ngành có 26,253 CB, GV, NV (1,624 CBQL, 21,024 GV, 3,605 NV). Trong đó, số CBQL đạt chuẩn 98.71%, GV đạt chuẩn là 90.49%; CBQL trên chuẩn đạt 28.82%; GV trên chuẩn đạt 11,93%.(CBQL chưa đạt chuẩn 1.29%, GV chưa đạt chuẩn 08.53%.

⁵⁴ Để chuẩn bị cho năm học 2021-2022, ngành đã tổ chức giải quyết chuyển chuyên cho 48 hồ sơ cấp THPT trong tỉnh/ 148 hồ sơ xin chuyển; 02 hồ sơ ngoài tỉnh chuyển đến được tiếp nhận. Đối với các đơn vị trực thuộc phòng GDĐT: giải quyết 190 hồ sơ, trong đó cấp THCS 91 hồ sơ, cấp tiểu học 79 hồ sơ và cấp mầm non 20 hồ sơ, thực hiện theo phân cấp quản lý, phòng GDĐT tham mưu UBND huyện giải quyết chuyển chuyên theo quy định. Hoàn thành Kế hoạch số 2536/KH-SGDĐT ngày 09/9/2021 về tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2021. Tuyển vị trí GV được 95/112 vị trí, tuyển vị trí nhân viên được 16/26 vị trí. Các huyện đang trong quá trình tổ chức tuyển dụng.

⁵⁵ Phối hợp với Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Cán bộ Quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh được Bộ GDĐT giao đề bồi dưỡng hiệu quả 09 mô-đun cho CBQL, GV cốt cán triển khai CTGDPT 2018; phối hợp các nhà xuất bản có SGK được UBND tỉnh phê duyệt tổ chức hướng dẫn sử dụng SGK đảm bảo chất lượng, tiến độ, đáp ứng yêu cầu viên chức quản lý, GV và HS trên địa bàn tỉnh.

thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GV MN, TH, THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ⁵⁶.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra lại các văn bản, chứng chỉ về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người làm việc ở từng vị trí việc làm được tuyển dụng, chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm⁵⁷. Rà soát theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức. Từng cá nhân có kế hoạch tự học tập, bồi dưỡng theo lộ trình nhằm đạt các tiêu chuẩn theo qui định, nhất là trình độ ngoại ngữ, tin học.

- Thường xuyên rà soát, triển khai thực hiện đầy đủ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL theo Luật Giáo dục năm 2019; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ tiền lương và các phụ cấp theo lương, trợ cấp khác, tham mưu cấp có thẩm quyền các chính sách, cơ chế mang tính đặc thù về phát triển đội ngũ GV và CBQL.

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Phát huy vai trò và trách nhiệm nêu gương của CBQL, nhà giáo về đạo đức, lối sống. Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; xử lý nghiêm các CBQL, GV, NV, NLĐ có hành vi bạo lực, xâm hại thể chất, tinh thần đối với HS; quan tâm, nhắc nhở đội ngũ trong toàn đơn vị thực hiện tốt công tác nêu gương trước HS, có hành vi giao tiếp, ứng xử văn hóa, văn minh, kể cả trong sử dụng mạng xã hội; xử lý nghiêm các hành vi, phát ngôn vi phạm đạo đức nhà giáo và pháp luật Việt Nam (Luật Trẻ em, Luật Viên chức, Luật An toàn giao thông,...).

** Tôn tại, hạn chế*

- Vẫn còn tình trạng GV thừa thiếu cục bộ theo từng CSGD⁵⁸. Công tác tuyển dụng GV Ngoại ngữ, Tin học các cấp học chưa đáp ứng nhu cầu chuẩn bị CT GDPT 2018.

- Một số chính sách hỗ trợ cho đội ngũ nhà giáo gặp khó khăn, chưa tạo động lực cho VC được tuyển dụng mới phát huy tối đa năng lực cá nhân do chính sách xếp lương cho GV MN, TH, THCS (mới tuyển dụng) còn bất cập; chưa chuyển xếp lương GV theo quy định mới

- Việc cập nhật cơ sở dữ liệu về công tác tổ chức của một số đơn vị còn chậm, chưa chính xác, dẫn đến việc thống kê đội ngũ toàn ngành gặp khó khăn.

6. Kết quả việc huy động các nguồn lực, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT

6.1. Việc đầu tư CSVC, thiết bị đảm bảo hoạt động GDĐT

- Ngân sách đầu tư xây dựng CSVC trường học năm 2021 các dự án do Sở GDĐT làm chủ đầu tư là 18.210 triệu đồng (vốn năm 2020 kéo dài là 5.444 triệu

⁵⁶ Theo Kế hoạch, năm 2021 nâng chuẩn 374 GV, trong đó MN (14), TH (256), THCS (104).

⁵⁷ Rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm nhân viên thiết bị, thí nghiệm (theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020); Đối với viên chức mới được tuyển vào các vị trí nhân viên (Văn thư, kế toán, thiết bị, thí nghiệm, thủ quỹ, giáo vụ, chăm sóc trẻ khuyết tật, ...) đang tập sự tại các hạng CDNN có yêu cầu chứng chỉ CDNN phù hợp, thủ trưởng đơn vị tạo điều kiện để viên chức học tập đạt tiêu chuẩn theo quy định.

⁵⁸ Năm học 2021-2022, số lượng chỉ tiêu tuyển dụng toàn ngành là 1046 nhu cầu; trong đó 919 vị trí GV và 127 vị trí NV (THPT 138, THCS 165, TH 255, MN 488).

đồng⁵⁹. Sở GDĐT tranh thủ nguồn vốn của tỉnh tổ chức mua sắm trang thiết bị phục vụ giảng dạy bộ môn tin học, ứng dụng CNTT trong giảng dạy các bộ môn phục vụ CT GDPT 2018⁶⁰. Ngoài ra, Sở đã đề xuất và được Chương trình Giáo dục Trung học 2 thống nhất tài trợ thiết bị cho 12 đơn vị thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn (02 THPT, 10 THCS⁶¹) và 01 trường Trẻ em khuyết tật tỉnh, nhằm bổ sung thêm các thiết bị hỗ trợ công tác quản lý, dạy và học tại đơn vị. Hiện nay, các đơn vị đã hoàn tất công tác tiếp nhận, nghiệm thu, các thiết bị được trang cấp đang được khai thác hiệu quả tại các đơn vị.

- Chuẩn bị cho năm học mới 2021-2022, ngành GDĐT đã đầu tư sửa chữa, chỉnh trang CSVC (xây dựng hàng rào, quét vôi phòng học, làm mới bảng tên trường, hàng rào, nâng cấp phòng học, phòng làm việc, nhà vệ sinh, đóng sửa bàn ghế bị hư,...) với tổng kinh phí \approx 7.200 triệu đồng (kinh phí trường \approx 4.901 triệu đồng, xã hội hóa \approx 2.316 triệu đồng). Nhìn chung CSVC (phòng học, bàn ghế, các công trình phụ, trang thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em,...) đủ đáp ứng cho năm học mới. Tiếp tục đầu tư xây dựng nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các CSGD; không đưa vào sử dụng các công trình trường, lớp học, nhà vệ sinh chưa bảo đảm an toàn theo quy định.

- Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2017 – 2025, các Thông tư ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Ngành GDĐT tỉnh An Giang đã hoàn tất việc thực hiện công tác khảo sát CSVC, thiết bị dạy học toàn tỉnh; đồng thời đã khái toán kinh phí dự kiến phân kỳ thực hiện Đề án bảo đảm CSVC cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2021 – 2025 theo lộ trình thực hiện đổi mới chương trình GDPT với tổng kinh phí khoảng 7.201.490 triệu đồng⁶². Tuy nhiên, do kinh phí lớn, tỉnh khó có thể cân đối theo đề xuất của ngành GDĐT, sau khi rà soát các công trình bức xúc, buộc phải đầu tư nhằm đáp ứng cơ bản được các yêu cầu theo lộ trình đổi mới, Sở GDĐT đề xuất trong giai đoạn đầu tập trung đầu tư Phòng học (gồm cải tạo sửa chữa và xây dựng mới), Phòng bộ môn Tin học giai đoạn 2021 – 2025 cho toàn cấp TH⁶³. Hiện nay, các nguồn kinh phí đầu tư phục vụ CT GDPT đã được HĐND tỉnh thông qua, các chủ đầu tư⁶⁴ đang hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình cấp thẩm quyền phê duyệt bắt đầu triển khai từ năm 2023. Ngoài ra, căn cứ vào danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ GDĐT ban hành theo lộ trình đổi mới SGK, ngành

⁵⁹ Trong đó: vốn Xổ số kiến thiết: 2.438 triệu đồng; vốn ADB: 3.006 triệu đồng), vốn 2021 XSKT: 12.766 triệu đồng; Các CSGD đã chủ động từ nguồn kinh phí được cấp đầu tư bổ sung, sửa chữa trang thiết bị, các loại sách phục vụ công tác dạy và học \approx 6.380 triệu đồng.

⁶⁰ Mua sắm thiết bị 22 phòng học dự án THPT Nguyễn Chí Thanh; Trang bị tài liệu tham khảo tiếng Anh cho học sinh và giáo viên; Mua sắm bàn ghế HS năm 2021 thuộc Dự án Mua sắm bàn ghế học sinh cho các cấp học trên địa bàn tỉnh An Giang (5.159 bộ + 814 bộ BS) với tổng kinh phí \approx 27.800 triệu đồng.

⁶¹ Công văn 1176/SGDĐT-CNTTQLTVTB ngày 05/5/2020.

⁶² Xây dựng cơ bản: 4.433.915 triệu đồng; thiết bị dạy học: 2.767.575 triệu đồng.

⁶³ Phòng học cần đầu tư xây dựng mới: 795 phòng; Phòng học cần cải tạo sửa chữa: 2.097 phòng; Phòng bộ môn Tin học đầu tư xây dựng mới: 195 phòng; Phòng bộ môn Tin học cải tạo sửa chữa: 30 phòng. Tổng kinh phí thực hiện 996.300 triệu đồng, trong đó: Đầu tư xây dựng, cải tạo Phòng học: 791.550 triệu đồng; Đầu tư mới, cải tạo phòng bộ môn Tin học: 204.750 triệu đồng.

⁶⁴ Ban QLDA huyện, thị, thành: Chủ đầu tư cơ sở vật chất Lớp 1; Ban QLDA tỉnh: Chủ đầu tư TBDHTT lớp 2, lớp 6.

GDĐT đã rà soát lại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu sẵn có tại các đơn vị, trên cơ sở đó đề xuất danh mục trang bị bổ sung đảm bảo theo lộ trình thay SGK⁶⁵.

- Hầu hết các CSGD đều thực hiện các khoản chi bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng (trên 90%). Tình hình tạm ứng tiền mặt và thanh toán tạm ứng qua kho bạc cũng giảm khá nhiều so với trước đây (trên 95%). Từ đó, đảm bảo tốt việc quản lý quỹ, hạn chế tồn quỹ tiền mặt vượt hạn mức quy định, đồng thời tránh rủi ro khi mang lượng tiền lớn di chuyển từ kho bạc đến đơn vị.

- Công tác kiểm tra, thẩm tra báo cáo quyết toán các đơn vị trực thuộc đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra; việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý tài chính, tài sản từng bước triển khai sâu rộng trong toàn ngành, hỗ trợ cán bộ chuyên môn hạn chế các sai sót khi thực hiện thao tác thủ công.

- *Công tác thư viện trường học*: Tổng kinh phí đầu tư sách, báo, tạp chí, trang thiết bị trong học kỳ I năm học 2021 – 2021 là 8.358.078.000 đồng⁶⁶. Ngoài ra các đơn vị còn huy động xã hội hóa các nguồn lực để đầu tư cho thư viện được 6.952 bản sách⁶⁷, trị giá: 689.326.000 đồng.

+ Các CSGD chuẩn bị các điều kiện phục vụ thay SGK lớp 2 và lớp 6, SGK (theo số lượng phụ huynh HS đăng ký) đã được phân phát đến các trường trước ngày tựu trường.

+ Trong học kỳ I năm học 2021-2022, Sở GDĐT đã triển khai kế hoạch kiểm tra chuyên đề và công nhận danh hiệu thư viện trường học⁶⁸, đã phân cấp về một số Phòng GDĐT, Sở chỉ tiến hành kiểm tra xác suất.

6.2. Tình hình ngân sách đầu tư cho GDĐT

- Năm 2021 dự toán thu – chi NSNN được giao cho sự nghiệp giáo dục cấp tỉnh là 565,3 tỷ đồng (Năm 2020 là 524 tỷ đồng).

- Ngân sách cấp để giải quyết chế độ cho GV, NV các xã miền núi, vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn (theo Nghị định 61/2010/NĐ-CP, Nghị định 116/2013/NĐ-CP và Nghị định 76/2019/NĐ-CP) là 13,6 tỷ đồng, đến thời điểm hiện tại đã được thực hiện đúng, đủ, kịp thời.

6.3. Công tác huy động xã hội hóa giáo dục

- Sở GDĐT đã phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh, triển khai thực hiện Đề án “Vận động xây dựng Quỹ Khuyến học cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang” (giai đoạn 2021-2025). Thông qua việc thực hiện Đề án này, nhằm hiện thực hóa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đẩy mạnh hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; đồng thời triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT; tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, tạo điều kiện cho HS, nhất là con em các gia đình có hoàn cảnh khó khăn được đến trường;

⁶⁵ Thiết bị dạy học tối thiểu Lớp 1: Trang bị năm 2020 tổng kinh phí 6,3 tỷ đồng; Năm 2021 tổng kinh phí 4,5 tỷ đồng; Thiết bị dạy học tối thiểu Lớp 2, Lớp 6: Dự kiến tổng kinh phí trang bị trong năm 2021 khoảng 51,5 tỷ đồng.

⁶⁶ Trong đó: Sở GDĐT đầu tư sách tham khảo Tiếng Anh THCS cho các đơn vị trường là 15.000 bản, trị giá 747.600.000 đồng. Phòng GDĐT trang bị 69.839 bản sách (SGK: 16.740 bản, Sách GV: 9.565 bản, Sách tham khảo: 43.534 bản) và trang thiết bị cho thư viện, trị giá: 1.526.840.000 đồng. Các đơn vị trường học tự trang bị sách (SGK: 74.304 bản, Sách nghiệp vụ GV: 23.465 bản, Sách tham khảo: 48.493 bản), báo tạp chí và trang thiết bị cho thư viện, trị giá: 6.083.638.000 đồng.

⁶⁷ SGK: 2.131 bản, Sách nghiệp vụ GV: 503 bản, Sách tham khảo: 4.318 bản.

⁶⁸ Kế hoạch số 3098/KH-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở GDĐT về kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn công tác Thư viện và kiểm tra công nhận danh hiệu thư viện trường học năm học 2021-2022.

động viên, khích lệ tinh thần thi đua học tập, rèn luyện trong HS, học viên, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực tinh nhà.

- Lãnh đạo từng đơn vị thường xuyên rà soát hệ thống các văn bản, chính sách về xã hội hóa, các quy định về huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục; kịp thời cập nhật những chủ trương, định hướng mới về xã hội hóa giáo dục.

- Trong học kỳ I năm học 2021-2022, các CSGD đã huy động từ các nguồn lực hơn 2,3 tỷ đồng phục vụ cho việc bổ sung trang thiết bị dạy học, duy tu, sửa chữa CSV, trao học bổng cho HS,...

6.4. Việc đổi mới quản lý tài chính

Thực hiện theo hướng công khai, minh bạch góp phần nâng cao hiệu quả các mặt công tác của ngành. Việc hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT⁶⁹ và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính⁷⁰ được thực hiện thường xuyên⁷¹. Việc tổ chức thu, quản lý và sử dụng dịch vụ giáo dục thực hiện đúng quy định.

+ Thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt tại các CSGD, Sở GDĐT đã ban hành các hướng dẫn các đơn vị. Thời điểm hiện tại, số tham gia không dùng tiền mặt đạt 11.650/ 298.126 người, tỷ lệ 7,07% so với tổng số HS⁷². 100 % đơn vị thực hiện các phương thức chi không dùng tiền mặt, nhiều đơn vị đạt từ 90 - 98%; tỷ lệ thấp nhất đối với vùng thành thị trên 82% và vùng nông thôn trên 71%. Trong đó, các đơn vị trực thuộc Sở đạt 94,90%; Các đơn vị thuộc phòng GDĐT đạt 95,07%⁷³.

6.5. Tồn tại, hạn chế

- Việc quản lý tài sản đất còn nhiều bất cập, giai đoạn hiện tại vẫn còn các đơn vị chưa hoàn thiện thủ tục, hồ sơ pháp lý đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Việc tổ chức thực hiện các thủ tục đầu tư công trung hạn vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế, việc triển khai còn lúng túng, chậm tiến độ, dẫn đến việc giải ngân cuối năm chưa cao.

- Việc quản lý dự án công trình một số Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng còn hạn chế; công tác giám sát cộng đồng còn mang tính hình thức chưa có kế hoạch kiểm tra giám sát thiết thực; vẫn còn một số nhà thầu năng lực còn hạn chế khi thi công dẫn đến lỗi về mặt kỹ thuật hoặc thực hiện hợp đồng chậm tiến độ.

- Nguồn thu xã hội hóa ngày càng khó khăn, do đời sống của người dân còn nghèo, mức thu nhập còn thấp, nhất là trong năm 2021, đại dịch Covid-19 đã ảnh

⁶⁹ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT thay thế Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các CSGD.

⁷⁰ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Quy chế thực hiện công khai đối với các CSGD.

⁷¹ Đến nay, 100% các đơn vị trường học đều thực hiện công khai đúng theo các yêu cầu tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT và Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

⁷² Năm 2020: Số chi không dùng tiền mặt là 8,140 tỷ đồng/ 208,845 tỷ đồng tổng chi (chiếm 5,47%, trong đó, đơn vị trực thuộc Sở chiếm 8,98%, đơn vị trực thuộc phòng GDĐT chiếm 1,95%. Năm 2021: Số chi không dùng tiền mặt là 11,831 tỷ đồng/ 217,252 tỷ đồng tổng chi (chiếm 8,67%, trong đó, đơn vị trực thuộc Sở chiếm 14,03%, đơn vị trực thuộc phòng GDĐT chiếm 3,31%.

⁷³ Năm 2020: Số chi không dùng tiền mặt là 2.981,3 tỷ đồng/ 3.289,2 tỷ đồng tổng chi (chiếm 92,29 %, trong đó, đơn vị trực thuộc Sở chiếm 94,59%, đơn vị trực thuộc phòng GDĐT chiếm 89,99%. Năm 2021: Số chi không dùng tiền mặt là 3.071,9 tỷ đồng/ 3.32,0 tỷ đồng tổng chi (chiếm 94,55%, trong đó, đơn vị trực thuộc Sở chiếm 94,9%, đơn vị trực thuộc phòng GDĐT chiếm 95,07%).

hưởng lớn đến đời sống, thu nhập của người dân, nhất là các trường tại vùng miền núi, vùng có đông đồng bào dân tộc, đời sống đại bộ phận gia đình HS còn nhiều khó khăn, số doanh nghiệp trên địa bàn không nhiều và tiềm lực kinh tế chưa mạnh.

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên đã không thực hiện công tác kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. Công tác kiểm tra công nhận danh hiệu thư viện được thực hiện theo hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp⁷⁴. Công tác kiểm tra duy trì đạt chuẩn ở các đơn vị cũng chưa được thực hiện thường xuyên, một số đơn vị không duy trì được mức đạt chuẩn.

- Một số viên chức thư viện, kế toán còn yếu kém về nghiệp vụ, chưa tâm huyết với nghề, chưa năng động sáng tạo trong công việc, chưa đáp ứng trước yêu cầu đổi mới.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT, trước hết là để thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, có thể còn kéo dài

- Sở GDĐT tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung, thống nhất qua địa chỉ truy cập trên môi trường mạng là: <https://motcua.angiang.gov.vn>⁷⁵. Triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3, 4) tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tỉnh đồng thời tích hợp vào Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong năm 2021, Sở GDĐT đã phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đồng bộ toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Sở GDĐT đã triển khai thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành iOffice 4.0 đúng theo quy định⁷⁶, tổ chức thực hiện việc lưu trữ hồ sơ công việc bằng hình thức lưu trữ điện tử trên phần mềm văn phòng điện tử iOffice 4.0; 100% văn bản được ký số lưu chuyển qua môi trường mạng. Việc sử dụng các phần mềm của các đơn vị thực hiện tốt, đáp ứng được yêu cầu thiết yếu trong quản lý, điều hành công việc⁷⁷.

- Các CSGD chủ động trong việc đầu tư hạ tầng CNTT, nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục; tăng cường công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên môi trường mạng.

+ Tất cả các CSGD đều sử dụng máy tính kết nối mạng Internet phục vụ công tác quản lý và trao đổi thông tin, báo cáo lên cấp trên qua hệ thống mail và phần mềm trực tuyến. Khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu chung của ngành (địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>) và các phần mềm quản lý khác, đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu chung của ngành.

+ Hầu hết các CSGD đều ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hồ sơ, sổ sách, không còn xử lý thủ công. Mỗi đơn vị đều có trang bị máy vi tính và đường

⁷⁴ Trong học kỳ I, năm học 2021-2022, số thư viện được kiểm tra và công nhận đạt chuẩn là 07 đơn vị (HKI năm học 2020-2021 là 26 đơn vị); nâng tổng số thư viện đạt chuẩn trong toàn tỉnh là 353 thư viện, đạt tỷ lệ 67,5%; kiểm tra và công nhận lại thư viện duy trì đạt chuẩn cho 07 đơn vị (HKI năm học 2020-2021 là 14 đơn vị).

⁷⁵ Thực hiện theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành quy chế hoạt động công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh An Giang.

⁷⁶ Thực hiện theo Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 81/2019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018.

⁷⁷ Các phần mềm quản lý của các trường học: EMIS online; quản lý HS và điểm số (SMAS, QLTH.VN), PCGD- XMC; quản lý nhân sự PMIS, quản lý thư viện, thiết bị; phần mềm quản lý tài chính, tài sản (MISA), Phần mềm V-BHXXH.

truyền internet để nhân viên có điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; hỗ trợ GV và HS truy cập internet tìm kiếm thông tin, tài liệu.

+ Các CSGD đã thực hiện đa dạng các hình thức dạy học phù hợp với tình hình thực tế khi HS chưa thể đến trường: Dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình, đăng tải video bài giảng trên trang web của nhà trường... theo hướng chủ động, linh hoạt, lựa chọn nội dung trọng tâm, cốt lõi để giảng dạy, rèn luyện các kỹ năng cơ bản cần thiết cho HS, các tiết dạy có ứng dụng CNTT của GV ngày càng phát huy hiệu quả, GV xây dựng nguồn tài liệu, bài giảng điện tử giảng dạy trực tuyến giúp HS có thể tự học, tự rèn luyện tại nhà. Tổ chức các phương án dạy học trực tuyến qua môi trường internet thông qua các ứng dụng: Viettel Study, VNPT elearning, K12 Online, Dạy học qua truyền hình, Zalo, Zoom Meeting, Google Meet, tài liệu trực tuyến, ngân hàng video bài giảng... và các phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp khác. Các CSGD phần lớn sử dụng hệ thống thông dụng là Google Meet để dạy trực tuyến vì tiện lợi, miễn phí, số lượng 100 HS/lớp, đường truyền âm thanh, hình ảnh rõ, đáp ứng cho học tập, tương tác tốt. Ngoài Google Meet, một số trường cũng sử dụng Microsoft Teams để tổ chức họp, HS sinh hoạt dưới cờ... do hệ thống này có thể hỗ trợ cho hàng ngàn điểm cầu cùng lúc. Nhà trường lựa chọn sử dụng các giải pháp như Google forms, phần mềm miễn phí hoặc chuyên dụng hay hệ thống LMS ... phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị để tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh. Đến nay các CSGD dần đạt được mục tiêu từng bước đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy học, bước đầu góp phần thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

+ Xây dựng các công cụ hỗ trợ, kho tài liệu, học liệu dùng chung tạo thành ngân hàng video bài giảng phù hợp với điều kiện của các CSGD, giới thiệu các nguồn, kênh thông tin, tài liệu để hỗ trợ hoạt động dạy và học trong điều kiện phòng, chống dịch.

- Tổ chức kỳ thi nghề phổ thông bằng hình thức trực tuyến trên phần mềm K12 Online do Viettel cung cấp. Kết quả kỳ thi cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu.

- Phối hợp VNPT triển khai ứng dụng phần mềm tuyển sinh vào lớp 10 từ năm học 2022-2023 bằng hình thức trực tuyến. Phần mềm hỗ trợ công tác đăng ký thi trực tuyến, thiết kế phòng thi, xếp số báo danh, cập nhật điểm thi, xét tuyển và phúc khảo kỳ thi.

** Tồn tại, hạn chế*

- Hạ tầng và trang thiết bị CNTT thiếu đồng bộ tại các CSGD, một số thiết bị CNTT đã được trang bị lâu, hết hạn sử dụng, cấu hình yếu, truy cập chậm nhưng chưa được thay thế gây khó khăn trong quá trình sử dụng.

- Còn khá nhiều CSGD chưa quan tâm đúng mức việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá, chưa quan tâm đầu tư triển khai tốt các hoạt động như quản lý hồ sơ, sổ điểm hay triển khai các phần mềm tiện ích khác trong dạy học và đánh giá kết quả học tập của HS...

8. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật GDĐT

Căn cứ hướng dẫn số 3950/BGDĐT-TTr ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2021-2022 và Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2021-2022 về thực hiện nhiệm vụ 2021-2022 ứng phó với dịch bệnh Covid- 19, tiếp tục

thực hiện mục tiêu đổi mới, kiên trì chất lượng giáo dục; Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2021-2022⁷⁸, Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra của phòng GDĐT và công tác kiểm tra nội bộ của các đơn vị trực thuộc, năm học 2021-2022⁷⁹. Kế hoạch thanh tra cụ thể, đủ yêu cầu nội dung của cuộc thanh tra, phù hợp với đặc điểm, hoàn cảnh của địa phương và yêu cầu của Thanh tra Bộ. Ngành luôn quan tâm đến công tác kiểm tra và xử lý vi phạm tại các CSGD; kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc những vấn đề nóng mà dư luận xã hội quan tâm.

- Trong học kỳ I, năm học 2021-2022, Sở đã thực hiện thanh tra chuyên ngành: 01 cuộc (về việc tổ chức dạy thêm, học thêm và thu chi đầu năm học của 01 trường THPT) và tổ chức 01 cuộc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến về việc thực hiện các nhiệm vụ đầu năm học ở 06 phòng GDĐT, 03 trường tiểu học; 02 trường THCS và 05 trường THPT.

- Công tác kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân:

+ Sở GDĐT thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định về tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Các đơn thư đều được quan tâm giải quyết đúng quy định. Không để xảy ra tình trạng tụ tập thành đoàn đông người.

+ Các thông tin liên quan phản ánh qua các nguồn thông tin (đơn, thư, thông tin điện tử, cơ quan, đơn vị chuyên đến) đều được Giám đốc chỉ đạo xem xét thẩm quyền xử lý giải quyết dứt điểm, đến cuối học kỳ I không có trường hợp tồn đọng, kéo dài. Đang thụ lý giải quyết 01 đơn tố cáo thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở. Những nội dung không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã hướng dẫn đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét xử lý⁸⁰.

* *Tồn tại, hạn chế*

- Do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19, một số nội dung thanh kiểm tra không thể thực hiện theo kế hoạch, dời sang học kỳ II hoặc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến.

- Một số trường hợp người gửi đơn không chấp hành theo trình tự thủ tục do Luật Khiếu nại, Tố cáo quy định và không thực hiện theo hướng dẫn xử lý đơn của cơ quan có thẩm quyền.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Công tác truyền thông được ngành GDĐT đặc biệt chú trọng, ngay từ đầu năm học, ngành đã chủ động phối hợp với cơ quan thông tấn, báo chí (Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang, Báo An Giang, Đài truyền thanh các huyện, Trạm truyền thanh các phường, xã, thị trấn) thực hiện tuyên truyền với nội dung và hình thức phong phú: Tuyên truyền Tháng hành động vì sự nghiệp giáo dục; truyền thông về chủ trương ứng phó với dịch Covid-19, các giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ kép, vừa thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa hoàn thành chương trình giáo dục năm học với phương châm “dừng đến trường, không dừng học”, các mục tiêu củng cố chất lượng giáo dục trong điều kiện học trực tuyến, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục linh hoạt, thích ứng trong điều kiện dịch bệnh

⁷⁸ Kế hoạch số 14/KH-TTS ngày 20/9/2021 của Thanh tra Sở được phê duyệt tại Quyết định 1507/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2021 của Giám đốc Sở GDĐT.

⁷⁹ Hướng dẫn số 2674/HD-SGDĐT ngày 20/9/2021.

⁸⁰Số đơn thư, thông tin phản ánh đã nhận: 9 đơn, đã xử lý: 8 đơn (đang thụ lý giải quyết: 01 đơn tố cáo, chuyên: 01 đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền, hướng dẫn 01 đơn khiếu nại gửi không đúng thẩm quyền). Tiếp công dân: 08 lượt. Nội dung: Phản ánh việc xếp loại hạnh kiểm HS, xếp loại viên chức, thi đua, khen thưởng, mâu thuẫn dân sự.

Covid-19, tuyên truyền về Chương trình “Sống và máy tính cho em”, việc không thu học phí học kỳ I, năm học 2021-2022; tuyên truyền kỹ năng tham gia học trực tuyến an toàn; giáo dục HS ý thức phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe bản thân và gia đình; các thông điệp 5K, 5T – “pháo đài” chống dịch Covid-19; thông tin lịch phát sóng, dạy học trên truyền hình, những biện pháp khắc phục các tác động của dịch bệnh trong ngành GDĐT... Các CSGD giữ mối liên hệ chặt chẽ với PHHS, tranh thủ sự đồng thuận, cảm thông, đồng hành, chia sẻ của PHHS với những khó khăn của nhà trường trong giai đoạn hiện nay; thống nhất với PHHS một số khung giờ dạy học phù hợp để phân hóa lớp học theo điều kiện sinh hoạt của HS trong ngày; nắm bắt thông tin và kịp thời giải quyết những phản ánh liên quan đến quyền lợi học tập của HS; phối hợp chặt chẽ với gia đình theo dõi, quản lý sức khỏe của HS để phòng ngừa, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh nhằm xử lý, ngăn chặn kịp thời.

- Ngành GDĐT chủ động trong việc cung cấp thông tin cho báo chí; phối hợp với các cơ quan truyền thông trung ương và địa phương; thông tin kịp thời về các hoạt động, chỉ đạo điều hành, chủ trương của ngành và địa phương đến CBQL, GV, NV, HS, PHHS để người dân hiểu rõ và đồng thuận với chủ trương, quá trình đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, tranh thủ sự ủng hộ và phối hợp tích cực của nhân dân; các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và lực lượng xã hội. Nắm bắt, xử lý kịp thời các vấn đề “nóng” về GDĐT của địa phương mà báo chí truyền thông phản ánh; thường xuyên, sâu sát nắm bắt thông tin, tư tưởng đội ngũ nhà giáo và CBQL; đề xuất giải quyết, xử lý kịp thời các tâm tư, nguyện vọng chính đáng của CBQL và GV, tạo động lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ; kịp thời thông tin cơ quan báo chí, truyền thông kết quả xử lý của ngành.

- Sở GDĐT đã chỉ đạo các CSGD phối hợp với chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân, cha mẹ HS về CTGDPT năm 2018, chương trình thay SGK lớp 2, lớp 6; kết quả một năm triển khai chương trình SGK lớp 1; truyền thông về công tác tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2021-2022; kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021; công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp cho HS; Giới thiệu các nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới, sáng tạo, các tấm gương người tốt – việc tốt của địa phương và CSGD; kịp thời thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành, việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới GDĐT; tuyên truyền việc thực hiện Luật Giáo dục 2019 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực GDĐT;...

- Công tác truyền thông được thực hiện linh hoạt với nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng và thời điểm. Kết hợp tốt giữa việc tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng với tuyên truyền thông qua các hội nghị... nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn thể CC, VC và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí và sự cần thiết của đổi mới GDĐT, giúp cho đội ngũ nhà giáo nhận thức đúng mục tiêu đổi mới; lộ trình thực hiện CT GDPT 2018.

** Tồn tại, hạn chế:*

Một số ít CBQL do tập trung cho công tác chuyên môn nên chưa quan tâm đúng mức đến công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hình thức tuyên truyền chậm đổi mới. Do đó, việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có lúc, có nơi còn những hạn chế nhất định. Công tác truyền thông về chủ trương tổ

chức các hoạt động dạy học trực tuyến có lúc chưa thật sự hiệu quả, tạo sự băn khoăn trong dư luận xã hội.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Một số ưu điểm, kết quả nổi bật:

Năm học 2021-2022 là năm học với nhiều khó khăn, thách thức so với các năm học trước, ngành GDĐT tỉnh An Giang tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ chủ yếu của năm học, xây dựng phương án dạy học linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương với phương châm “Tạm dừng đến trường nhưng không dừng học”, phân đấu hoàn thành nhiệm vụ kép, vừa đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch, vừa giữ vững mục tiêu chất lượng giáo dục.

- Ngành GDĐT tỉnh An Giang đã tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ năm học linh hoạt, ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19. Công tác phối hợp giữa ngành GDĐT với chính quyền địa phương, các sở, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ ngày càng chặt chẽ, tranh thủ được sự hỗ trợ tích cực, nhiệt tình của các lực lượng xã hội.

- Phần lớn đội ngũ CB, CC, VC của ngành đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đa số nhiệt tình, có tâm huyết, có ý thức tự học tập để nâng cao trình độ đáp ứng cho công tác quản lý cũng như dạy và học, đặc biệt là ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học trực tuyến. Việc bố trí, sử dụng CC, VC đảm bảo theo quy định, theo đúng chuyên môn đào tạo, phù hợp với điều kiện của ngành và đơn vị. Sự nỗ lực vượt bậc của đội ngũ GV, CBQL và HS thích ứng với sự thay đổi, ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra đánh giá trực tuyến đã tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện CTGDPT 2018.

- Công tác chỉ đạo dạy và học ở các cấp học được Sở/Phòng GDĐT và các CSGD quan tâm thường xuyên, sâu sát; chương trình dạy học được triển khai thực hiện theo hướng chủ động, có điều chỉnh linh hoạt, tập trung vào các nội dung cốt lõi, đảm bảo khoa học, vừa sức HS, phù hợp với việc chuyển đổi trạng thái học tập từ trực tiếp sang trực tuyến và các hình thức học tập khác nhằm duy trì việc học tập của học sinh tại nhà trong điều kiện dịch bệnh Covid-19.

- Ý thức tình nguyện vì cộng đồng, xung kích trong GV, HS ngày một rõ nét, thể hiện tình yêu quê hương, đất nước trong tình hình cả nước chung tay phòng chống dịch bệnh Covid-19 bằng những hành động đúng đắn, thiết thực, có lòng nhân ái, biết giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ.

- Công tác quản lý tài chính ngành GDĐT thời gian qua đã có nhiều thay đổi tích cực theo hướng tăng cường phân cấp, tạo điều kiện cho các CSGD chủ động nhiều hơn trong việc sử dụng và quản lý các nguồn lực tài chính phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị mình, một số đơn vị điều hành ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, hỗ trợ thêm thu nhập cho người lao động.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số GV và CBQL chưa thay đổi kịp thời để đáp ứng việc dạy và học trực tuyến, chưa có kinh nghiệm trong tổ chức kiểm tra và đánh giá HS qua hình thức trực tuyến. Một số CBQL thiếu kiểm tra, đôn đốc, tư vấn cho GV trong quá trình dạy học ứng phó với dịch bệnh Covid-19.

- HS phải ở nhà trong thời gian dài để phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã gây ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý, sức khỏe của HS, đặc biệt đối với HS TH, trẻ MN, khi phải sử dụng thường xuyên các thiết bị điện tử. Đối với trẻ MG 5 tuổi, việc chuẩn bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để sẵn sàng vào lớp 1 theo Chương trình GDMN không đảm bảo, gây khó khăn khi trẻ vào học chương trình lớp một Tiểu học.

- Kết quả kiểm tra học kỳ I của một số đơn vị chưa đánh giá đúng thực chất năng lực học tập của HS, tỉ lệ khá giỏi tăng cao hơn so với những năm học trước. Nguyên nhân do các thiết bị giám sát trong quá trình kiểm tra trực tuyến của HS còn thiếu, tốc độ đường truyền Internet còn hạn chế HS có thể trao đổi bài trong quá trình kiểm tra; trường chưa có phần mềm kiểm tra trực tuyến chuyên dụng.

- Do học trực tuyến nên HS chỉ tiếp thu được các nội dung kiến thức cốt lõi của chương trình, các vấn đề mở rộng, tìm tòi, vận dụng chưa được triển khai đầy đủ. Việc tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm để phát triển đầy đủ phẩm chất và năng lực cho HS bị hạn chế, cần phải khắc phục trong thời gian học trực tiếp.

- Công tác kiểm tra, giám sát, tư vấn thực hiện nội dung, chương trình tại các CSGD bị hạn chế do việc đi lại khó khăn trong thời gian giãn cách phòng dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là việc theo dõi quá trình triển khai dạy học lớp 2, lớp 6 thực hiện theo CT GDPT 2018. Việc dạy học trực tuyến gây không ít khó khăn cho GV trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.

- Còn nhiều HS chưa có thiết bị tham gia học trực tuyến. Việc triển khai Chương trình “Sống và Máy tính cho em” còn chậm tiến độ so với nhu cầu sử dụng của HS do quy định về quy trình, thủ tục mua sắm và nguồn cung cấp thiết bị trên thị trường khan hiếm.

- Một số hoạt động ngoại khóa chưa triển khai đầy đủ theo kế hoạch, nguyên nhân do của dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài. Một số ít CBQL chưa chú trọng đúng mức đến công tác GD đạo đức cho HS. Nhiều trường đã xây dựng và Bộ quy tắc văn hóa ứng xử trong trường học nhưng việc triển khai thực hiện trong thực tế chưa đạt kết quả như mong muốn.

- Công tác đầu tư, xây dựng CSVC được địa phương quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của ngành, đặc biệt trong thời gian triển khai CT GDPT năm 2018; Việc trang bị phòng học bộ môn, trang thiết bị dạy học cũng như nhu cầu đầu tư máy vi tính cho đơn vị ngày càng nhiều nhưng số lượng người làm việc và định mức ở vị trí việc làm này rất thiếu.

- Nhiều văn bản mới ban hành nên việc cập nhật, triển khai thực hiện các chủ trương mới gặp không ít khó khăn⁸¹.

3. Bài học kinh nghiệm

- Kịp thời triển khai đến các CSGD các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo một cách cụ thể, rõ ràng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ các đơn vị trong quá trình thực hiện. Yêu cầu CBQL ở đơn vị cập nhật, nghiên cứu kỹ các văn

⁸¹ Các Thông tư 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các CSGD MN, phổ thông công lập; Nghị định 116/2021/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

bản hướng dẫn của ngành và áp dụng đúng theo quy định, tránh sai sót trong công tác quản lý.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các văn bản qui định, VBQPPL liên quan đến ngành nhằm nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các đơn vị chủ động hơn trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách.

- Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, sự phối hợp với các ngành chức năng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành, kịp thời đề xuất chủ trương giải quyết khó khăn, không để kéo dài.

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn cho đội ngũ CBQL và GV theo hướng tăng cường tính chủ động, linh hoạt trong các hoạt động giáo dục. Kiên quyết chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra và tự kiểm tra để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế thiếu sót. Quan tâm đến công tác theo dõi việc thực hiện kết luận và xử lý sau thanh tra để nâng cao hiệu quả các cuộc thanh tra.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2021-2022

- Triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ GDĐT, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với các cấp học; thực hiện các mục tiêu về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT đồng thời thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, duy trì tốt các hoạt động dạy và học, đảm bảo các điều kiện cho HS trở lại học trường học trực tiếp theo lộ trình, an toàn trong phòng chống dịch bệnh Covid-19⁸². Trong thời gian đầu HS trở lại trường, các trường tập trung hướng dẫn cho HS các kỹ năng cần thiết trong học tập, trong phòng chống dịch để bảo vệ bản thân và cộng đồng và các hoạt động củng cố bổ sung kiến thức thiết yếu, chú trọng xây dựng các giải pháp tổ chức hoạt động dạy – học (lượng kiến thức, thời gian, tổ chức các hoạt động để tạo hứng thú, thoải mái cho HS ...) phù hợp với sự chuyển đổi thói quen, tâm lý từ học trực tuyến sang học trực tiếp.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ khi trở lại trường; thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung về phòng chống bạo hành và xâm hại trẻ em, văn hóa ứng xử trong trường MN; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào lớp 1.

- Xây dựng kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số giai đoạn II theo Quyết định số 5006/QĐ-BGDĐT, ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1, 2; CT GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

⁸² Trình UBND tỉnh tổ chức thi điểm cho HS lớp 9 và lớp 12 huyện Châu Phú trở lại trường từ ngày 10/01/2022; HS từ lớp 7 đến lớp 12 toàn tỉnh trở lại trường từ ngày 14/02/2021, HS từ lớp 1 đến lớp 6 trở lại trường từ ngày 21/02/2021.

đối với các lớp 3, 4, 5. Các CSGD tiểu học xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung chương trình các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức kiểm tra, đánh giá HS tiểu học năm học 2021-2022 trong điều kiện ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Tập trung rà soát chương trình, kế hoạch công tác năm học, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Khung kế hoạch thời gian năm học cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Kịp thời bổ sung, điều chỉnh những việc cần làm nhằm thực hiện tốt nhất nhiệm vụ đề ra trong năm học. Phân tích kết quả đánh giá, xếp loại các môn học của HS ở học kỳ I, từ đó đề ra các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục; thực hiện tốt việc quản lý dạy thêm, học thêm; chấp hành các quy định về hồ sơ chuyên môn; thực hiện tốt biên chế, khung thời gian năm học. Tổ chức khảo sát, phân hóa đối tượng HS, xây dựng kế hoạch bổ sung, cập nhật kiến thức cho HS còn hạn chế trong quá trình học trực tuyến khi HS trở lại trường học trực tiếp. Nâng cao chất lượng học tập, tinh thần, ý thức tự học tự rèn luyện của mỗi HS, phát huy lợi thế của việc dạy học trực tuyến trong học kỳ I, tổ chức việc dạy học trực tiếp kết hợp với dạy học trực tuyến có hiệu quả nhằm giữ vững nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá theo đúng quy định hiện hành. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

- Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tăng cường việc kiểm tra, tư vấn, thúc đẩy triển khai nhiệm vụ chuyên môn tại các trường, nhất là công tác dạy học, ôn tập đáp ứng yêu cầu kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022. Hội đồng bộ môn cấp tỉnh tổ chức tư vấn các trường về công tác ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm 2022, với mục tiêu giữ vững, duy trì, nâng cao chất lượng chuyên môn các môn học.

- Chuẩn bị các điều kiện, đảm bảo CSVC, thiết bị dạy học và bố trí GV dạy lớp lớp 3, lớp 7, lớp 10 CT GDPT 2018 năm học 2022-2023. Triển khai lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 theo đúng hướng dẫn, đảm bảo thời gian theo quy định của Bộ GDĐT, triển khai tập huấn cho GV tiếp cận với các bộ SGK mới, theo danh mục phê duyệt các loại sách của Bộ GDĐT chuẩn bị cho năm học 2022-2023; biên soạn và thẩm định tài liệu giáo dục địa phương cho lớp 3, lớp 7. Các CSGD xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học các tổ hợp môn của lớp 10, công bố rộng rãi cho xã hội và HS biết, để lựa chọn phù hợp với năng lực và sở trường khi HS thi tuyển hoặc xét tuyển vào lớp 10. Phối hợp tổ chức bồi dưỡng CBQL, GV thực hiện CT GDPT 2018 theo lộ trình của Bộ GDĐT.

- Tổ chức tốt hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh theo chu kỳ, các kỳ thi HS giỏi văn hóa, các kỳ thi phong trào theo kế hoạch. Chuẩn bị điều kiện để tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022; kịp thời triển khai công tác tuyển sinh đầu cấp đến PHHS, tăng cường công tác tuyên truyền hình thức tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến để PHHS tham gia thực hiện.

- Đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho HS theo Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 826/KH-UBND của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh An

Giang. Tham mưu ban hành Đề án sắp xếp phân công dạy học chương trình GDTX cấp THPT trong các trường trung cấp, cao đẳng theo đúng tiến độ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề năm 2022 về “*Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”, triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “*CB, CC, VC thi đua thực hiện văn hóa công sở ngành GDĐT giai đoạn 2019-2025*”⁸³, phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*”, “*CC, VC thi đua thực hiện văn hóa công sở*”; “*Toàn ngành Giáo dục đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học*”.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho CC, VC, người lao động và HS. Triển khai thực hiện tốt: bộ quy tắc ứng xử trong trường học; các giải pháp đảm bảo an toàn trường học, phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; hoạt động tư vấn tâm lý; giáo dục kỹ năng sống; công tác xã hội học đường trong các CSGD MN, GDPT.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa ngành GDĐT với Công an địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và vi phạm khác trong ngành GDĐT. Thường xuyên quan tâm và đề ra giải pháp phòng, chống có hiệu quả tình trạng bạo lực học đường; phòng, chống TNXH, xâm hại trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước,... Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo trật tự ATGT trường học; tập trung chỉ đạo sớm khắc phục tình trạng học sinh sử dụng xe phân khối lớn khi chưa đủ tuổi quy định.

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án Phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang đảm bảo theo đúng quy định⁸⁴.

- Tiếp tục rà soát, theo kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng CC, VC ở các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục rà soát lại đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc của các đơn vị trực thuộc trên cơ sở quy mô số lớp của trường, xác định số lượng viên chức của các vị trí thừa, thiếu. Hướng dẫn công tác chuyển đổi viên chức các đơn vị trực thuộc năm học 2021-2022, đồng thời tham mưu phương thức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục phổ thông năm 2022.

- Thực hiện quy trình xây dựng các dự thảo trình UBND tỉnh xem xét, đề nghị HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh An Giang (Theo Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông); Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh An Giang; Nghị quyết quy định mức thu học phí, cơ chế thu, quản lý học phí đối với CSGD MN, GDPT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh An Giang.

⁸³ Kế hoạch số 142 /KH-SGDĐT ngày 14/10/2019.

⁸⁴ Thực hiện theo Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày ngày 11 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh.

- Các CSGD tiếp tục thực hiện các khoản thanh toán không dùng tiền mặt theo các quy định của trung ương và địa phương nhằm từng bước góp phần giảm chi phí xã hội liên quan đến tiền mặt, thúc đẩy hoạt động thanh toán điện tử, tiết kiệm chi phí, thời gian trong các giao dịch thanh toán; đồng thời, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Các CSGD sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, đồng thời thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước qui định. Thực hiện công bố công khai tài chính theo đúng qui định; xây dựng cơ chế 3 công khai đúng quy định, không phân biệt công lập và ngoài công lập để cho người học và xã hội giám sát, đánh giá.

- Tiếp tục tuyên truyền, triển khai sâu rộng, đồng bộ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDĐT giai đoạn 2019 - 2025 để huy động các nguồn lực của xã hội, sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển GDĐT.

Trên đây là báo cáo Sơ kết học kỳ I năm học 2021-2022 của Sở GDĐT tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Trưởng Cụm thi đua 8;
- UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Phòng GDĐT các huyện, tx, tp;
- Các trường THPT, THCS-THPT;
- TTGD TX tỉnh;
- Các TTGDNN-GD TX huyện, tx, tp;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VPS.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Diễm